

## VỤ ÁN VINH SƠN

Vụ Án Nhà Thờ Vinh Sơn, một vụ án làm rung động cả Nước khi Tổ Chức Dân Quân Phục Quốc sa vào tay nhà cầm quyền csvn. Đây là một trong nhiều phong trào nổi lên chống csvn khi họ xé bỏ Hiệp Định “hòa bình” Paris, xua quân xâm chiếm MN.

### Hồi Ký Vụ Án Vinh Sơn

**Trên đường đi Long Khánh gặp Cha Cương kiểm đường vượt thoát sau ngày 30/4:**



Sáng hôm sau tôi tới chợ Tân Hiệp tìm gặp ông Biền. Cha Cương là em họ ông ta. Nghe thuyết phục một hồi lâu, ông bằng lòng.

Xa lộ vắng hoe, thỉnh thoảng mới có vài chiếc chở lính cộng sản ngược xuôi. Khi tới Trảng Bom, một tên bộ đội đứng bên trái đường đưa tay vẫy. Coi như không trông thấy, tôi nhân ga chạy luôn. Ông Biền ngồi cạnh ngoài cở nhìn lại rồi đập vào vai tôi: “Kìa, nó bắn, ép xe vào”. Nhìn kính chiếu hậu, đúng là nó đang chĩa súng vào sau xe. Tôi đưa tay ra ngoài làm hiệu, có ý nói: “Tao ngừng đây” rồi ép xe vào lề đường. Quay đầu ra khỏi cửa xe hỏi: “Muốn gì?” Nó cầm súng vẫy lại bắt tôi phải lùi xe. Tới nơi nó hỏi:

– Xe đi đâu? Tại sao tôi gọi anh không đứng lại?

– Tôi không trông thấy. Tôi về Long Khánh.

– Mở cửa cho tôi lên đi nhờ.

Nó ngồi ở chính giữa băng sau. Tay lăm le khẩu súng chĩa về phía trước. Nó hỏi tiếp:

– Xe của nước nào?

– Cửa Pháp.

– Cửa thực dân à? Nếu không phải vì công tác khẩn trương thì chẳng bao giờ tôi thềm ngồi lên những cái xe của bọn thực dân, đế quốc.

Chỉ nghe cái giọng nói nhà quê của nó đã thấy phát ghét “xe lầy của lược Lào?” nhưng vẫn phải im lặng vì súng nó đang cầm trong tay. Nó dám bắn chứ không phải không dám. Giữa lúc hỗn quân hỗn quan mà. Một điều gì không vừa tai, bọn chúng đều cho là chống đối cách mạng. Những trường hợp bắt giết vô lý không phải là chưa xảy ra. Tôi rút thuốc ra hút, nó hỏi:

– Thuốc của nước nào?

– Của Mỹ.

– Lại đế quốc. Hút điều thuốc này của dân tộc ngon hơn nhiều. Vứt điều thuốc đó đi.

Nó đưa điều thuốc qua vai. Tôi nói:

– Cảm ơn, tôi hút loại này.

– Tôi bảo anh vứt đi.

Tôi gắng gượng cầm điều thuốc thống nhất mềm xèo. Mùi khói bốc lên khét như lông mèo. Chịu vậy, con chó dữ mà mình cứ chọc giận thì nó sẽ tấp vào đùi.

Xe đang chạy ngon trớn thì có mùi khét và tiếng kêu lạch cạch trong máy. Tôi vội vã khóa công tắc, lái vào lề đường mở cửa định bước xuống nhưng chưa đặt chân tới đất thì nó dí súng vào gáy tôi rồi quát:

– Cái gì? Cái gì? Cho nổ hả? Tao bắn chết mày bây giờ. Mở cửa mau cho tao xuống.

Tôi phải để cho cái thằng dốt nát nói hết câu nói ngu xuẩn rồi mới giải thích:

– Dây điện trong xe bị chạm chứ nổ cái gì? Tôi cho nổ để chết cả tôi à? Xuống xe tôi chỉ cho anh biết. Đó là nắp bình lọc gió bị bật ra rớt xuống đụng vào đầu bougie. Có vậy thôi.

Tới Long Khánh tên này xuống xe trước cửa Tòa Giám Mục rồi đi thẳng, không đóng cửa và cũng không một lời cảm ơn. Đúng là Việt cộng.

Vào tới phòng khách của Cha Cương, sau khi được ông Biên giới thiệu. Ngài mời ngồi trên bộ sa lông. Tôi vào đề ngay:

– Thưa Cha, chúng con rất hân hạnh được Cha đón tiếp. Sau đây có một việc xin được trình bày: Trước ngày 30/4, con là một sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Thực tình mà nói nhiều người trong chúng con không ngờ rằng tình thế biến chuyển quá đột ngột như vậy cho nên bị kẹt lại đột ngột. Chắc Cha quá hiểu rõ chính sách cai trị độc tài và sát máu của cộng sản. Do đó chúng con rất lo ngại cho tương lai vì có thể sẽ phải gánh

chịu nhiều nguy hiểm, nên phải tìm một lối thoát bằng bất cứ giá nào để rời bỏ đất nước. Con đang tổ chức một cuộc ra đi bằng đường biển. Vì chỉ có một mình tự lo liệu lấy thì mới hy vọng thành công, còn nếu đi quá giang thì sẽ rất nguy hiểm khi bị lọt vào bẫy của công an. Chương trình của con đang xúc tiến. Để tránh nội tuyến, con chỉ kêu gọi những người đã quen biết từ trước. Vì vậy... hành khách rất ít, chỉ 20 người, nhưng tất cả đều rất nghèo nên con số đóng góp không đủ để mua tàu.

Thưa Cha, con biết tại địa phương này có 2 thương gia rất muốn đi, họ là những người đạo đức, muốn có được một vị linh mục cùng đi trên con đường phiêu lưu thập tử nhất sinh này. Họ nói thẳng, nếu được Cha chấp nhận lời mời, họ sẽ chịu mọi phí khoản cho cuộc hành trình.

Thưa Cha, vì không còn lối thoát nào khác cho nên hôm nay con đến đây thiết tha xin Cha nhận lời mời của chúng con để kế hoạch đi tìm đất sống sớm được thực hiện.

Cha Cương ngồi im lặng một lúc thật lâu, ông lên tiếng:

– Trước đây cũng có mấy người đến rủ nhưng tôi từ chối vì sợ đức Giám mục không cho phép. Bây giờ quý vị ngồi đây, tôi vào xin ý kiến của Ngài.

– Cha ạ, con nghĩ đây là chuyện sống còn của mỗi người. Cha giữ “đức vâng lời” là rất đúng. Nhưng con đoán chắc là nếu Cha sang xin phép thì không bao giờ đức Giám mục dám cho phép Cha đi vượt biên.

Cha Cương nói:

– Dù thế nào chăng nữa, tôi vẫn phải giữ đúng luật của Giáo Hội.

Rồi ông đứng lên đi luôn. Tôi cảm thấy thất bại hoàn toàn, vì không bao giờ ông được phép bỏ con chiên ở lại để trốn chạy một mình dù trong hoàn cảnh nguy hiểm. Và đúng như tôi đã nghĩ, 15 phút sau ông trở về với nét mặt nghiêm nghị:

– Đức Giám mục không cho phép. Chúc quý vị ra về bằng an. Xin Chúa ban phúc lành cho quý vị.

Trên đường về, chúng tôi mỗi người một suy tư khác nhau. Với ông Biền, không đi được cũng không sao vì trước năm 1975 ông cũng chỉ là 1 người dân thường, có vợ con hạnh phúc và 1 tiệm tạp hóa ngay cạnh ngôi chợ đông người. Ông không bị ràng buộc về vấn đề cải tạo. Còn tôi, mỗi suy tư vẫn luôn luôn quay cuồng trong đầu óc: “Ngày mai sẽ ra sao!”

Xe về đến Bàu Cá, 2 tay du kích 30/4 đứng trên lề đường chia khẩu súng M16 vào đầu xe rồi quát với điệu bộ hách dịch:

– Ngừng lại.

Sau khi đậu lại cạnh đường, tôi hỏi:

– Anh cần gì?

Cũng giống như thằng buổi sáng, nó nói:

– Xe chạy về đâu?

– Về Sài Gòn.

– Chúng tôi muốn quá giang về Trảng Bom. Mở cửa ra.

Xe lên tới đỉnh đoạn đường dốc thì hết xăng. May mắn gần ở đó có bà bán xăng lẻ. Tôi hỏi mua 10 lít với điều kiện xăng nguyên chất. Bà ta quả quyết là không hề pha dầu hôi. Đổ được nửa bình thì tôi bảo ngưng lại vì xăng có pha, những giọt nhễ ra ngoài đã chứng tỏ điều đó, nhưng bà ta không chịu, nhất định nói đã mua bao nhiêu thì phải lấy bấy nhiêu. 2 tên du kích hỗ trợ cho mẹ ta:

– Bà cứ đổ vào đủ rồi lấy tiền. Không còn là thời Mỹ nguy nữa. Quen thói hà hiếp dân chúng rồi.

Về tới nhà đã 6 giờ chiều. Diễm Châu đứng ở cửa đón tôi. Cô ta hỏi:

– Công việc của anh hôm nay ra sao?

– Thật là gặp ngày xui tận mạng. Buổi sáng xui. Buổi trưa xui. Rồi buổi chiều cũng xui luôn.

Đất nước ta từ sau ngày bị cộng sản xâm chiếm, những bọn người theo gió phát cò hoặc hạ tầng cơ sở cũ của địch đều ra mặt tác oai tác quái trên toàn lãnh thổ miền Nam chúng ta. Chúng hoạt động ngay từ ngày 30/4/1975; cho nên người ta đặt cho bọn này một tên gọi “tụi 30/4”. Chúng nó đi nghênh ngang khắp phố phường. Nhà nào quên hoặc chưa kịp treo cờ Việt cộng đều bị la hét hoặc bắn chỉ thiên dọa nạt. Bọn này đi lùng kiếm để chỉ điểm rõ cho công an biết những gia đình có người làm việc cho chính phủ cũ.

Người ta sợ tụi 30/4 hơn đám Việt cộng chính cống. Trong lúc còn đang mới mẻ, lạ nước lạ cái, đám cộng sản phải o bế và làm ngơ tất cả những hành động thất nhân tâm của bọn này để được việc cho họ.

Theo kế hoạch ra đi của chúng tôi được gọi là khá chu đáo. Điểm xuất phát đặt ở giữa quãng đường vắng vẻ Phan Rang – Phan Thiết. Chiếc tàu mà tôi đã chọn có khả năng vượt biên thẳng tới Phi Luật Tân. Liều lĩnh thật đấy nhưng đã có người thành công trong sự liều lĩnh này. Khi ngày giờ xuất phát được ấn định, con tàu này mang hình thức đánh cá tại ngoài khơi vùng biển nói trên. Trong khi đó vào buổi chiều cùng ngày, một chiếc xe vận tải nhỏ chở số người vượt biên còn lại tới điểm hẹn thì sẽ bị chết máy. Đám người trên xe được ngụy trang bằng giấy hồi cư, họ di tản từ miền Trung vào Sài Gòn trước tháng 4/75. Nghèo nàn, mỗi người có một cái túi đựng đồ hay một cái giỏ cói cũ kỹ, đựng vài ba ổ bánh tét bánh mì, quần áo, khăn mặt, v.v.

Cách chõ chiếc xe không xa, một vài chiếc ghe nhỏ đang câu cá, và cũng là nhiệm vụ đưa những “hành khách” trên chiếc xe hư “không thể sửa được” ra khơi vào lúc đêm đã khuya, tới nơi mà chiếc tàu đánh cá đã thả neo đợi sẵn. Trục chỉ hướng đông nhưng cũng tùy theo để thay đổi lộ trình với chiều gió thổi.

Kế hoạch tương đối khá dài nhưng tài chính vẫn thiếu. Chiếc tàu lớn phải mua với giá 10 cây vàng. 2 chiếc tàu nhỏ và 1 chiếc xe chở khách 12 cây. Đó là chưa kể xăng dầu, thực phẩm, thuốc men. Riêng chiếc hải bàn phải mua với giá 1 triệu đồng.

Cuối cùng, chỉ còn 2 ngày nữa hết hạn trình diện của sĩ quan cấp tá. Chúng tôi phải tạm ngưng chương trình này.

Sau 30/4, vì không mấy may tin vào chính sách “khoan hồng” cải tạo của vc, Trung tá Quận Trưởng Trần Kim Định nhất quyết không ra trình diện. Sau khi ráo riết tìm đường vượt biển và móc nối với các tổ chức phục quốc không thành, ông hiện đang trốn tránh tại nhà Thành, một người bạn thân.

\*\*\*\*\*

Tối ngày 14/6/1975, tôi ngồi một mình suy nghĩ tìm nơi trú ẩn. Hai anh em Thành từ trong phòng bước ra ngồi đối diện, im lặng nhìn tôi. Họ biết tôi đang lo nghĩ nhiều, Thành lên tiếng:

- Anh tính toán thế nào cho ngày mai?
- Nghĩ nát óc mà chưa tìm ra nơi nào khả dĩ có thể dung thân được.
- Ở Sài Gòn anh không có bà con họ hàng gì hay sao?
- Có chứ nhưng tôi đã nghĩ đến việc này ngay từ khi cộng sản chiếm Sài Gòn. Không muốn cho ai phải liên lụy vì tôi cho nên từ ngày đó tôi tránh mặt với tất cả mọi người. Và bây giờ, chưa chắc có ai dám chứa chấp mình khi mà họ biết mình trốn trình diện cải tạo.

– Hay anh cứ ở lại đây, nằm trên gác xếp phía sau. Đừng bao giờ ra ngoài thì không nguy hiểm gì đâu.

– Không được, chung quanh đây nhiều người biết mặt tôi. Bọn 30 mà nó phát hiện ra thì tai họa ngay cho cả gia đình anh. Chẳng lẽ mình cứ nằm trong xó tối cho đến chết sao! Nhất là gia đình anh cũng là mục tiêu cho tụi nó dòm ngó, ông bố là đại úy, ông anh là trung úy, em trai là trung sĩ, nếu một nghi ngờ nào đó mà nó vào xét nhà thì không thể lường trước được điều nguy hiểm đến với mọi người trong căn hộ này.

Tất cả chúng tôi đều lo lắng, Thành nói:

– Bằng bất cứ giá nào chúng ta cũng phải giải quyết xong trước chiều mai. Vì thời hạn chấm dứt vào lúc 18 giờ ngày mai (15/6/1975).

Quay sang Diễm Châu, Thành nói tiếp:

– Mình hỏi Linh Lan có được không?

– Ừ đúng đấy. Cả hai anh em Lan đều biết anh Định, hy vọng là được. Mình chỉ nhờ ít ngày thôi, sau đó sẽ tính.

10 giờ đêm Thành trở về, vừa dựng xe anh vừa nói:

– Xong rồi, Linh Lan sẽ đón chúng ta lúc 6 giờ chiều mai tại trước cổng trường đại học Vạn Hạnh. Họ sẽ nhường cho anh Định phòng trong cùng. Nhưng chỉ chấp thuận 1 tuần lễ.

Diễm Châu tiếp lời:

– Cũng tốt rồi! Trong 1 tuần chúng ta có đủ thì giờ tìm một nơi khác thay thế.

Trong bữa cơm chia tay trưa ngày 15/6/1975, tôi nói lời cảm ơn mọi người trong gia đình. Nhất là anh Thành và Diễm Châu, đã giúp tôi tận tình cả về vật chất lẫn tinh thần. 2 giờ trưa tôi ra đi. Tay xách 1 chiếc túi nhỏ, đựng vài bộ đồ cũ kỹ và mấy thứ cần thiết. Thành và Diễm Châu cũng đi tiễn chân tới Sài Gòn trên chuyến xe lửa 4 giờ rưỡi chiều. Chiếc xe Peugeot 203 cùng chìa khóa và giấy chủ quyền, tôi để lại nhà Thành.

Vượt qua khoảng sân rộng của cư xá Đồng Đa. Chúng tôi đi với dáng điệu công khai, vui cười. Để mọi người biết rằng tôi đi trình diện cải tạo.

Trước 6 giờ chiều đã tới điểm hẹn. Cô Linh Lan đang đứng chờ. Sau lời chào xã giao cô nói ngay:

– Thật là một điều đáng tiếc. Sáng hôm nay có 1 tiểu đội công an đến đóng ở căn nhà kế cận phía ngoài mà người chủ đã di tản. Anh Thịnh (anh của Lan) lo ngại vì nhà có con gái, tụi nó sẽ hay ra vào thì khó có thể che giấu được. Vì vậy xin lỗi hai anh vì đã thất hứa.

Quay sang Diễm, cô tiếp:

– Đừng buồn mình nhé. Đó là điều làm cho mình bận khoăn từ sáng đến bây giờ.

Cô nói tiếp:

– Chúc anh Định gặp nhiều may mắn.

Sau khi chia tay, đích đến của chúng tôi chưa có, cả 3 đều lo ngại. Trên mọi con đường đầy rẫy những chốt chặn xét giấy tờ người qua lại của công an, bộ đội. Chỗ nào cũng thấy có người đàn ông ngồi trên lề đường vì bị tình nghi. Xuyên qua mấy con đường hẻm về phía Lăng Cha Cả, tôi hỏi Thành:

– Bây giờ chúng ta đi đâu?

Anh ta trả lời:

– Tôi đang nghĩ, có lẽ phải liêu vào một nhà quen ở đây.

– Ở đâu? Sự liên hệ của anh với gia đình đó ra sao?

– Tên ông bà ta là Lý, chúng tôi thường gọi là anh chị Lý. Nhà ở đường Bùi Thị Xuân, Phú Nhuận. Tôi quen rất thân với em chị.

Nhìn bề ngoài ngôi nhà khá sang trọng, 3 tầng lầu đúc. Có sân trước và cổng sắt ra vào. Trước cửa, 1 chiếc xe Toyota màu trắng còn mới chứng tỏ khả năng kinh tế gia đình của chủ nhân khá giả. Nghe Thành kể, bà ta là một người buôn bán vàng và kim cương. Từ sau 30/4 bà tự lái xe đi lòng mua kim cương ở khắp nơi, đem về Sài Gòn bán cho đám khách hàng ngoài Bắc vào. Nhưng không phải bán bằng tiền mà đổi lấy vàng. Sau ngày đánh chiếm miền Nam, bọn cộng sản vợ vét vàng bạc không kể xiết, và đó là những thỏi vàng mà chúng đã đem đổi lấy kim cương của bà Lý. Để chắc ăn hơn trong việc làm ăn từ Sài Gòn ra miền Trung kể cả miền Tây, bà Lý nuôi 1 tên đại úy bộ đội đào ngũ. Bắt hấn mặc đồ lính mang quân hàm ngồi bên cạnh, khẩu K54 lưng lẳng bên hông. Qua mặt các chốt chặn trên trục giao thông dễ như người ta vào chợ mua bó rau.

Hai ông bà Lý vừa ăn cơm tối xong, đang ngồi uống trà ở phòng khách thì chúng tôi bước vào chào.

Bà Lý reo lên:

– Ô Thành hả? Sao lâu quá không thấy các em lên chơi? Còn ai nữa đây?

Sau khi chúng tôi được mời ngồi, Thành giới thiệu:

– Đây là Diễm Châu, anh chị đã biết rồi. Còn đây là anh Định bạn của tụi em. Hôm nay hơi rảnh rỗi, chúng em đi Sài Gòn và ghé thăm anh chị. Việt có ở nhà không chị?

– Có lẽ nó đi uống cà phê cũng sắp về bây giờ. Còn cô Diễm bao giờ lấy chồng?

Diễm nói:

– Thời cuộc đổi thay chị ạ. Họ đi hết cả rồi. Chắc phải kiếm anh bộ đội nào đó thôi chứ lấy ai bây giờ.

– Đừng thèm, toàn cái thứ dân quê mùa dốt nát, trông như con ma đói, thà ở vậy sướng hơn lấy tụi nó.

Từ lúc bước vào nhà, vừa nghe và góp ý vào những câu chuyện vui vẻ, tôi vừa quan sát vừa thăm dò chủ nhân. Bà Lý độ 40 tuổi. Tính tình cởi mở. Ông chồng vào khoảng gần 50. Nét mặt có vẻ đăm chiêu, khó hiểu. Ông chưa hề nói câu nào từ lúc chúng tôi vào nhà.

Thấy không khí vui vẻ, Thành vào đề:

– Thưa anh chị, và cũng có một việc muốn nhờ anh chị giúp đỡ.

Chị Lý nói với Thành:

– Có việc gì cần em cứ nói đi.

– Lúc nãy em đã giới thiệu với anh chị, đây là anh Định, bạn rất thân của tụi em. Anh Định là 1 trung tá, trốn trình diện cải tạo. Hôm nay hết hạn trình diện của sĩ quan cấp tá. Khắp mọi nẻo đường đều có những toán khám xét rất kỹ lưỡng để lùng bắt người bị tình nghi. Đi ngoài đường bây giờ rất nguy hiểm. Chúng em xin anh chị cho anh Định tạm trú vài ngày trong nhà, rồi sẽ tìm nơi khác sau.

Tôi vô cùng hồi hộp vì nếu đêm nay không có nơi trú ẩn thì chắc chắn khó thoát khỏi tay công an. Nhìn qua ông Lý, tôi thấy thất vọng hoàn toàn. Mặt ông tái xanh, môi run run như muốn nói mà không nên lời. Hết nhìn vợ lại nhìn sang tôi. Về phần bà Lý. Sau khi nghe Thành trình bày, bà lên tiếng:



– Tưởng chuyện gì quan trọng. Cứ ở đây không sao đâu, bao lâu cũng được. Nhà tôi rất rộng, trên lầu 3 còn để trống. Đám ủy ban Ấp khỏi lo, họ là thợ xây nhà cho tôi trước đây mà.

Bà gọi chị giúp việc:

– Chị dọn sạch sẽ căn phòng cô Lan ở trước đây rồi dẫn cậu Định lên nghỉ.

Bà giải thích thêm, Lan là cháu, nhà ở Hồ Nai lên đây trọ học, cô ta đang theo năm thứ 2 luật khoa thì cộng sản tràn vào. Phải bỏ học về lại với ruộng rẫy, nơi bố mẹ cô đang sinh sống.

Lúc gần nửa đêm, bốn bề yên lặng. Trong giấc ngủ chập chờn tôi thoáng nghe tiếng đánh tín hiệu của một cái máy truyền tin nào đó. Tỉnh hẳn, tôi bước tới cửa sổ nhìn xuống. Trờì tối như mực không thể trông thấy một vật gì rõ rệt. Nhưng tiếng tín hiệu vẫn đều đều.

Sáng hôm sau thức dậy lúc 7 giờ. Đứng ở cửa sổ nhìn xuống mới biết đây là văn phòng Ấp. Lá cờ Việt cộng nằm ủ rũ trên đầu cột vì buổi sáng trời không có gió. Tôi thấy tự mình phải đề phòng mọi mặt.

Như mọi ngày, bà Lý đã ra đi từ sáng sớm với anh “đại úy cận vệ”. Sau khi uống cà phê với anh Lý, tôi trở lên phòng nằm đọc sách. Có ý định làm một giấc ngủ ngon lành. Nhưng khi vừa gấp sách thì tôi nghe có mấy hồi còi ở phía dưới. Tôi bước ra cửa sổ, nhìn qua lá sách để quan sát văn phòng ấp. Giữa khoảng sân cờ rộng, có chừng 3 trung đội bộ đội và khoảng 2 trung đội vừa công an lẫn du kích. Có mấy người đang đứng quanh viên chỉ huy tay cầm bản đồ thành phố, tay kia đang vẽ những đường nét cong queo lên trên bản đồ, sau đó cả bàn tay này giơ lên vẽ vào khoảng không. Và cuối cùng, viên chỉ huy nhìn lên phòng tôi, tất cả mọi người đứng gần đều nhìn lên. Tôi hiểu ngay sự việc. Đây là cuộc hành quân cảnh sát. Nhớ lại tối hôm qua bà Lý nói: Căn phòng bỏ trống từ đầu tháng 5. Suy luận chớp nhoáng trong đầu óc “căn phòng không người ở trên 1 tháng, bây giờ đột nhiên có người đàn ông lạ xuất hiện. Từ tối hôm qua tôi đã sợ ý về điểm này, mở cửa, bật đèn sáng, và đứng nơi cửa nhìn xuống, v.v. Chắc chắn toán quân này sẽ lên đây xét phòng”. Chạy xuống nhà dưới gặp anh Lý, tôi cho anh biết rõ sự tình kể cả suy luận của tôi. Anh Lý hoảng hốt nói không rõ tiếng:

– Chết rồi, vậy thì làm sao bây giờ?

Một điều may mắn bất ngờ đến với tôi. Đúng lúc đó, anh Thục, người bạn thân đồng nghiệp của anh em Thành mà tôi cũng có quen, từ Biên Hòa lên Sài Gòn thì gặp Thành và Diễm ở bên xe. Nghe nói tôi đang tạm trú tại đây cho nên anh ta ghé thăm. Thấy anh bước vào tôi mừng quá:

– Anh Thực, tôi bị kẹt rồi, anh giúp tôi một lối thoát, nếu không sẽ gặp nguy hiểm ngay bây giờ.

Tôi kể lại đầu đuôi sự việc cho Thực nghe. Anh ta kêu lên:

– Đúng rồi, đang có 1 cuộc hành quân cảnh sát ở vùng này. Ngoài đầu đường đông nghẹt công an và bộ đội. Trong nhà này không thoát đâu. Ra xe ngay tôi chở đi.

Ngồi sau chiếc xe Honda, Thực đi vào những con đường nhỏ hẹp mà chưa bao giờ tôi đi qua. Anh băng ngang chợ Ông Tạ; Ngã Tư Bảy Hiền; Cổng trại Hoàng Hoa Thám, rồi tạt vào Ấp Tân Việt (Ấp này toàn người Bắc 54 cư ngụ). Tới nhà một người quen của anh ta nhưng chủ nhà chưa về. Trong khi chờ đợi, Thực cho tôi biết qua về người này:

Băng tụi tôi đều làm nghề dạy học. Thân với nhau nhất gồm có Diễm Châu; Thành, Tùng, và tôi. Anh Tùng là chủ nhân nhà này mà lát nữa tôi sẽ giới thiệu. Anh ta rất tốt với bạn. Mới cưới vợ năm ngoái. Đứa con trai đầu lòng chưa đầy 1 tuổi. Chị ta còn trẻ năm nay mới 23 tuổi. Sau ngày 30/4, chị mang con về nhà mẹ chồng ở Long Khánh để sinh sống bằng nghề làm ruộng, còn anh ta vẫn đi dạy học ở Sài Gòn, 4 giờ chiều mới về. Tôi nghĩ không nên cho Tùng biết sớm lý lịch của anh nên tôi sẽ giới thiệu cách khác.

Tới đây thì Tùng đã đạp xe về đến nhà. Chúng tôi bắt tay nhau hỏi rất thân mật. Sau khi giới thiệu, Thực nói với Tùng:

– Anh Định là bạn thân của tôi dạy học ở Cần Thơ. Anh đã bỏ nghề và bây giờ đi mua bán đồ chợ trời từ Sài Gòn đưa về Cần Thơ bán. Hôm nay tình cờ tôi cũng đi chợ trời Lãng Cha Cả thì gặp anh đang ngồi ủ rũ ở quán cà phê vì lên cơn sốt. Tôi đưa anh về đây giới thiệu với anh và nhờ trú ngụ vài ngày cho khỏe hẳn rồi mới về lại Cần Thơ được.

Tùng nói ngay:

– Ô bạn bè cả với nhau mà. Anh cứ ở đây đừng ngại gì. Tôi chỉ có một mình ở nhà. Vợ tôi và cháu nhỏ ở Long Khánh với bà nội, lâu lâu mới về một lần. Tôi ở đây sáng sớm đi đến trường. Cơm trưa ăn qua loa. Tối về ăn cơm ở nhà ông bà ngoại cháu cách đây mấy căn. Trong nhà có nhiều sách cho anh đọc. Cứ nằm nghỉ cho thoải mái.

Tùng mời tôi đi ăn cơm tối ở nhà ông bố vợ nhưng tôi từ chối. Ăn cơm xong trở về, chúng tôi đang ngồi uống cà phê thì có 2 người bạn của Tùng vào chơi. Theo lời giới thiệu, tôi được biết 2 người này thuộc ban trị sự Ấp Tân Việt. Một người là trưởng ban, người kia là phó an ninh Ấp.

Trong khi trò chuyện, Tùng hỏi:

– Khuya đêm qua xóm trên có chuyện gì không mà chó sủa dữ thế?

– Có chứ, 2 tên trốn trình diện cải tạo, 1 trung tá, 1 thiếu tá nguy. Còng tay xúc đi luôn.

Tôi thấy hơi “rét” nhưng cũng cười với họ cho “vui”. Họ ngồi chơi độ 1 tiếng đồng hồ rồi cáo từ. Còn lại 2 chúng tôi, Tùng hỏi:

– Anh định bỏ dạy luôn thật à?

– Có lẽ phải như vậy anh ạ. Nghề dạy học trong chế độ này sớm chết đói lắm. Khoảng tháng nay tôi cứ từ Cần Thơ lên mấy chợ trời trên này nhắm có thứ gì mua được rồi đem về bán. Thấy cũng kiếm ăn tương đối dễ dàng.

– Cũng hay đấy. Anh cứ nằm nghỉ ở đây cho khỏe. Mua đồ về để tại đây, khi nào đủ chuyên hãy đi bán. Ngay chỗ đối diện với công trại Sư Đoàn Dù, có 1 tiệm ăn bình dân tạm được. Anh có thể ra đó ăn cơm, hoặc nếu còn mệt thì nấu ở nhà. Trong bếp có đủ gạo, muối mắm, cá khô, và than củi. Anh cứ tùy nghi sử dụng.

Tôi nằm trên căn gác xép, phía dưới là giường của Tùng. Suốt ngày hôm nay tinh thần rất căng thẳng. Tôi cố gắng tìm một giấc ngủ cho lại sức nhưng trong đầu óc luôn luôn nuôi dưỡng niềm băn khoăn duy nhất “ngày mai sẽ ra sao?”

Lời giới thiệu tôi với Tùng lúc chiều của anh Thực có lẽ đã ứng nghiệm vào tôi. Cảm thấy trong mình lạnh buốt và khát nước, tôi mò xuống nhà bếp tìm lu nước và múc uống như người đi trên sa mạc. Tùng đang ngủ ngon, tôi cố gắng không để phát ra một tiếng động. Cho đến khi thấy động, tôi mở mắt ra nhìn ngơ ngác. Tùng đang ngồi bên cạnh hỏi tôi:

– Trong người anh thấy thế nào? Tôi lo quá. Gần như anh bị bất tỉnh ngay đầu cầu thang. Tôi vừa đo nhiệt độ cho anh lên tới 39 độ. Trên này không có đèn. Để tôi dìu anh xuống giường dưới, tôi sẽ chăm sóc cho anh. Cạo gió uống thuốc, đi làm về tôi sẽ tìm lá về đun nước xông là hết.

Khởi đầu cuộc hành trình phiêu lưu mạo hiểm, tôi đã gặp được vài nguồn an ủi, đó là những tấm lòng tốt. Ngoài gia đình anh Thành vì đã quen biết từ lâu. Ở đây tôi muốn nói đến chị Lý và anh Tùng, cả hai đều xa lạ với tôi. Sau buổi trưa thoát chạy khỏi nhà chị Lý, tôi được biết không đầy 20 phút kể đó thì đám hành quân cảnh sát đã vào nhà chị Lý. Họ lên thẳng căn buồng mà tôi vừa rời khỏi. Không thấy dấu vết gì. Nó hỏi anh Lý:

– Người đàn ông đêm qua ở trên lầu 3 đâu?

Anh Lý bình tĩnh trả lời làm cho bọn công an tin ngay chứ không như tôi đã xét đoán lầm:

– À, có thằng cháu ở Hồ Nai Về. Trước ngày cách mạng vào giải phóng, em gái nó là con Lan trọ học ở đây trên lầu 3 đó. Nhưng bây giờ trường đại học Luật không dạy nữa nó về lại quê cha mẹ làm rẫy. Chiều hôm qua anh nó ghé lấy một ít đồ dùng con Lan còn để lại. Nó định về ngay nhưng thấy quá muộn nên tôi bắt nó phải ngủ lại đây. Sáng ăn cơm sớm là nó về từ trưa rồi chứ có ai xa lạ đâu!

Rồi đến anh Tùng, không thể lường được tai họa đến với tôi nếu không gặp được những tấm lòng này. Sang đến ngày thứ tư, tôi đã khỏe hẳn, nhưng không dám ra khỏi cửa. Trong mấy ngày nằm liệt tại đây, băn khoăn và suy nghĩ nhiều về Tùng. Tôi phải có một quyết định.

Buổi tối sau khi Tùng đi ăn cơm về, chúng tôi ngồi uống cà phê như thường lệ. Anh hỏi:

– Hôm nay anh thấy trong người thế nào?

– Coi như khỏe hẳn rồi. Cảm ơn anh nhiều.

– Trông người anh xanh lăm, chưa khỏe hẳn đâu. Cứ nằm lại tĩnh dưỡng mấy ngày nữa. Anh mà ra đường bây giờ coi chừng bị cảm lại.

Cảm động về những ý nghĩ trung thực của anh ta. Sau một phút suy nghĩ thêm, tôi nói:

– Anh Tùng à. Tôi có câu chuyện muốn nói với anh. Thấy Tùng chỉ ngồi im lặng nhìn mà không nói gì. Tôi tiếp luôn:

– Trước đây chúng ta chưa hề quen biết nhau, kể cả nghe tên anh cũng không, đúng là 2 người xa lạ. Trong mấy ngày bị bệnh nằm đây được anh giúp đỡ tận tình, tôi rất cảm kích và mang ơn nhiều. Hôm nay hầu như đã trở lại bình thường. Anh đối với tôi quá tốt và không muốn để phải ân hận sau này cho nên tôi nói thực với anh một câu chuyện: Tôi là trung tá trong quân đội. Không ra trình diện cải tạo. Hiện nay tôi là một người đang bị truy lùng, nằm lại đây rất có thể mang tai họa đến cho anh. Vì vậy tôi cần để anh biết rõ. Nếu anh thấy e ngại thì tôi sẽ ra đi trong đêm nay.

Im lặng một lúc lâu, Tùng quay sang tôi mỉm cười:

– Khi nghe anh Thực giới thiệu tôi đã đoán ra anh là ai và đến đây với mục đích gì. Bởi vì tôi là bạn thân của Thành và Diễm Châu, hai người này có nhắc tên anh vài lần. Tôi cũng biết ngày chấm dứt trình diện của sĩ quan cấp tá trước khi anh tới đây 1 ngày. Vậy bây giờ anh định đi đâu? Đi đường nào cho thoát? Tôi đến trường thường xuyên mà không ngày nào không bị chặn lại xét hỏi. Trên mọi ngã đường trong thành phố, các ngõ ra vào Sài Gòn, v.v. những chốt kiểm soát kín như một màng lưới. Biết rằng có nguy hiểm cho chúng ta thật nhưng anh cứ ở tạm lại đây ít lâu rồi tìm một lối thoát khác. Anh đừng ra đường. Gạo và đồ ăn khô trong nhà có sẵn. Cứ mỗi ngày đi làm về tôi sẽ mua đồ ăn tươi

cho anh. Nhớ nhé, bất cứ ai kêu cũng không mở cửa. Khi đi làm tôi sẽ khóa bên ngoài để hàng xóm không nghĩ rằng trong nhà có người.

Từ ngày hôm đó tôi chỉ xuống nhà khi Tùng đi làm và lại leo lên lúc anh ta trở về. Có những đêm trên căn gác xép. Tùng hỏi tôi:

– Anh có nghĩ rằng cũng đã có nhiều người không ra trình diện như anh không?

– Trước ngày cuối cùng của hạn định, tôi gặp mấy người bạn đang chuẩn bị hành trang đi trình diện. Qua những câu chuyện trao đổi thăm dò ý kiến lẫn nhau, tôi hiểu được rằng rất nhiều người muốn trốn tránh nhưng ít người dám thực hiện. Điều đó không phải vì họ nhút nhát hay sợ chết mà vì gia đình vợ con họ. Anh thử nghĩ xem, đối với bọn này thì điều gì sẽ xảy ra cho gia đình nếu chồng, con, em trốn trình diện cải tạo? Công an sẽ bắt điều tra từng người, giam giữ làm áp lực như đã áp dụng đối với cấp úy trước đây, đó là chưa nói đến việc có thể dựa vào điều này để tịch thu tài sản nếu chúng nghi ngờ rằng thân nhân đã vượt biên ra nước ngoài. Riêng đối với tôi, có thuận lợi hơn. Tôi sống độc thân từ lâu rồi. Trước 1975 rất ít gặp họ hàng. Sau 1975 không hề liên hệ với một ai. Và cũng có thể bọn họ tưởng tôi đã di tản. Nói tóm lại, tôi nghĩ rằng những người làm việc trong chính phủ cũ của ta không ai thích sống vui vẻ với cộng sản. Năm 1954, 860 ngàn người di cư vào Nam. Và gần nhất, từ ngày 28/4 đến 30/4 hàng chục ngàn người bỏ nước ra đi bất kể nguy hiểm dưới những trận mưa pháo kích của Việt cộng rút xuống đầu họ. Tính cho đến ngày hôm nay, hàng trăm ngàn người đã lọt được ra nước ngoài như chúng ta đã theo dõi trên đài truyền thanh ngoại quốc. Còn tôi, anh Tùng ạ, kế hoạch vượt biên tạm ngưng lại, kế hoạch vào rừng được xúc tiến. Tôi được biết còn nhiều đơn vị sống lẻ tẻ trong rừng, nhất là qua các ngã từ vùng Hồ Nai; Rừng Lá; Tân Uyên; v.v. Dân chúng ở Biên Hòa đi làm rẫy đã từng gặp. Anh nói cho Thành biết để lưu ý thăm dò rồi cho tôi biết nhé. Càng sớm càng tốt.

– Được, anh yên trí. Tôi sẽ gặp Thành khi thuận tiện. Nhưng bây giờ tôi muốn hỏi anh, nếu lực lượng Hòa Hảo ở vùng Thất Sơn; Ba Thê mọc nổi anh có đi không?

– Bất cứ một lực lượng võ trang nào chống cộng, tôi đều theo hết.

– Nếu vậy thì coi như xong. Tôi đã giới thiệu 3 người vào vùng Thất Sơn thành công tất cả. Người mà tôi sẽ mời để anh gặp là một chức sắc của Phật Giáo Hòa Hảo. Rất đáng tin cậy. Chúng ta không còn lạ gì tinh thần chống cộng của Hòa Hảo rất cao.

Tính đến hôm nay, tôi ở nhà Tùng đã được 10 ngày. Cầu mong việc giới thiệu của anh ta đạt kết quả cho đến khi tới mật khu an toàn. 2 ngày sau anh ta về nói cho tôi biết rằng đã gặp được người đại diện Hòa Hảo. Người này sẽ đến gặp tôi vào một buổi tối. Ông ta chỉ cần trao đổi với tôi vài phút trong khi vào rửa tay ở nhà trong, v.v. Nhưng mọi việc đều không được như ý mình muốn. Trong tình trạng hiện tại của tôi, cứ mỗi điều gì xảy ra đều gây cho tôi khó khăn đáng kể.

Một buổi sáng vào khoảng 9 giờ, đang ngồi dưới nhà một mình, cửa đóng kín. Có tiếng gõ cửa, trước nhỏ sau lớn. Rồi có giọng nói phụ nữ: “Có ai trong nhà xin mở cửa giùm”. Rất lo ngại, ai đã cho người này biết “trong nhà có người?” Tiến ra nhìn theo khe cửa lá sách, tôi thấy người thiếu phụ có bồng đứa con nhỏ trên tay. Một giỏ đồ đựng trái cây dưới chân. Tiếng nói giọng Bắc của một bà nào đó từ dãy bên kia vọng sang:

“Mợ cứ gọi lớn lên, trong nhà có người đây.”

Tôi biết đây là vợ con Tùng. Tiếng gõ cửa lại vang lên bên ngoài. Không thể không mở. Tôi đành lên tiếng rồi vặn khóa đẩy cánh cửa ra. Tôi gạt đầu chào người thiếu phụ rồi hỏi:

– Xin lỗi, tôi mở cửa hơi trễ. Chị hỏi ai?

– Tôi là vợ anh Tùng, anh ấy có ở nhà không ạ?

– Ô xin lỗi chị, mời chị vào. Tôi là bạn thân của anh Tùng mới ở Cần Thơ lên thì bị bệnh phải nằm nhờ tại đây. Xin chị thông cảm. Còn anh Tùng thì vẫn đi dạy học. 5 giờ chiều mới về đến nhà.

– Không có gì phiền anh đâu ạ. Quen với nhà tôi thì cũng như quen với tôi. Anh cứ yên trí nằm nghỉ cho đến khi bình phục. Tôi đem cháu về thăm ba nó rồi mai về lại Long Khánh. Vừa về tới, tôi phải đưa cháu vào thăm ông bà ngoại ở gần đây. Anh nằm nghỉ nha.

Lúc vợ Tùng vào nhà thì dù không muốn, tôi cũng phải mở hết các cánh cửa để tránh sự tò mò của lối xóm. Nhưng không tránh nổi, những người này đi qua lượn lại nhìn vào nhà. Vài ba đứa trẻ đứng ngay ngoài cửa chính mắt đăm đăm nhìn tôi. Khi chị Tùng bước ra, chúng đã rút lui, tôi mới vào nhà trong. Các cửa vẫn phải mở. Không có một lý lẽ nào cho phép tôi đóng cửa lại như trước khi chị Tùng vừa bước ra. Thật là tôi đang ở vào “thế kẹt”.

## **Một Bất Ngờ Trong Đời**

Điều quan tâm hàng đầu bắt tôi phải có một hành động tế nhị trong trường hợp này. Một đôi vợ chồng mới cưới còn trẻ. Vì thời cuộc họ phải xa nhau. Lâu lắm mới về một lần, ngày mai người vợ lại ra đi. Căn gác lửng mà tôi vẫn nằm gần như kề cận với giường ngủ của chủ nhân. Bằng bất cứ giá nào tôi cũng phải tránh có mặt ở nhà này ít nhất một đêm. Ngồi hàng giờ để tìm 1 địa chỉ cho đêm nay. Và cuối cùng đã tìm được. Nhà ông Lê Đức ở đường Nguyễn Tri Phương nói dài. Ông là thiếu tá về hưu năm 1974. Tôi coi ông như một người anh trong quân ngũ. Nhớ lại những năm xưa, khi tôi còn là một thiếu úy và phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh tại Huế, lúc đó ông Đức là trung úy đại đội

trưởng đại đội Tổng Hành Dinh Sư Đoàn. Sĩ quan tham mưu trong Bộ Tư Lệnh đều là người Trung. Họ có gia đình ngay tại địa phương. Ngoại trừ một mình tôi là người xa lạ tới nơi này lần đầu tiên. Mướn 1 căn phòng trọ bên ngoài cửa Thượng Tứ. Ăn cơm tại câu lạc bộ ĐĐ/THD. Thấy tôi sống đơn độc ở đây, ông Đức coi tôi như người em ngoan ngoãn. Ông Đức có vợ và 3 con, 2 gái 1 trai. Con gái lớn nhất trên 10 tuổi, con trai nhỏ nhất khoảng 2 tuổi. Cả nhà rất quý mến tôi cũng như tôi rất kính trọng hai ông bà và quý mến mấy đứa nhỏ.

Phục vụ tại Sư đoàn được 2 năm, tôi xin đi học khóa 13 tham mưu trung cấp tại Sài Gòn. Sau khi tốt nghiệp tôi được chuyển về phòng Tổng Quản Trị Bộ Tổng Tham Mưu, và quên hẳn xứ Huế. Trước Tết Mậu Thân (1968), buổi chiều đi làm về, một mảnh giấy của ai đã nhét vào khe cửa. Khi mở ra đọc mấy hàng chữ:

“Chú Định thân mến. Anh chị đã về miền Nam 2 năm rồi. Hiện nay anh Đức đang ở tiểu đoàn Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Biên Hòa. Tìm mãi mới thấy nhà chú. Chủ Nhật này cả nhà sẽ lên thăm chú. Đừng đi đâu nhé. Madame Lê Đức”.

Y hẹn, ngày chủ nhật đó hai ông bà tới thăm tôi. Sau mấy năm rồi, chúng tôi hàn huyên với tất cả chân tình. Sau hết, bà Đức nói:

– Anh chị nghe chú đang ở phòng tổng quản trị, mừng quá. Khi chú rời Sư đoàn 1 thì anh Đức cũng ra đơn vị chiến đấu hành quân triền miên ngày đêm. Xin mãi mới được chuyển về Sài Gòn. Tưởng là đỡ hơn, ai ngờ lại về Tiểu đoàn ĐPQ/Biên Hòa. Vất vả quá chú ạ!

– Thời chiến mà chị. Ai cũng vất vả hết.

– Biết vậy rồi nhưng bây giờ anh đã lớn tuổi. Nếu được một nơi không phải đi hành quân thì vẫn hơn. Anh lại là chuyên nghiệp quân sự quân báo. Chú xem có cách nào giúp anh về gần đây được không?

– Phòng nào mà không phải đi hành quân hở chị? Hơn nữa theo nguyên tắc, một quân nhân muốn chuyển chuyên đi đâu, họ phải làm đơn theo hệ thống quân giai. Và đơn phải được sự chấp thuận của đơn vị cũng như đơn vị mình muốn tới với lý do để bổ sung quân số (nếu còn thiếu). Hoặc một đơn vị nào đó xin đích danh vì nhu cầu công vụ, v.v.

Bà Đức ngắt lời tôi:

– Anh chị hiểu điều đó, nhưng dù sao chú làm ở đây, nếu có dịp thuận tiện nhớ để ý giúp anh nhé.

Hôm sau vào làm việc, tôi sang phòng nhì gặp Thiếu tá Phạm Ngọc Thiệp (năm 1975 ông là đại tá) Trưởng phòng. Tôi hỏi:

– Thiếu tá còn nhớ Lê Đức, trước đây là trung úy của Sư Đoàn 1/BB, bây giờ là đại úy ở Tiểu Khu ĐPQ/BH. Hôm qua cả hai vợ chồng lên tôi than quá, vì anh ta đã lớn tuổi mà phải hành quân liên tục, nhờ tôi giúp đỡ. Chuyên nghiệp quân sự phòng nhì đấy. Quân số sĩ quan của P/7 chưa đủ. Thiếu tá có thể giúp anh ta được không? Nếu chấp thuận, gửi cho phòng TQT một bưu điện xin bổ xung sĩ quan. Chúng tôi sẽ trình lên.

Sau khi phòng tổng quản trị trình lên với đầy đủ văn kiện chứng minh và thủ tục hợp lý, Thiếu tướng Tham mưu trưởng Liên quân đã ký lệnh chuyển Đại úy Lê Đức từ Tiểu khu Biên Hòa về Phòng Nhì Tổng Tham Mưu. Cả gia đình ông bà Lê Đức mừng rỡ. Coi tôi như một ân nhân. Từ đó nổi lại tình giao hảo còn đậm đà hơn khi ở Sư Đoàn 1/BB. Ít lâu sau, ông được thăng cấp thiếu tá, về giữ chức vụ chỉ huy phó Trường QB Cây Mai. Được cấp 1 thửa đất rộng đủ xây cất 3 căn nhà khang trang ngay mặt tiền đường Nguyễn Tri Phương nổi dài.

Còn tôi, cuối 1968, tôi cũng ra đơn vị (tỉnh Tây Ninh). Mỗi khi về Sài Gòn đều ghé thăm gia đình. Họ coi tôi như thượng khách. Hai cô con gái đã lớn, cô chị lấy chồng, một trung úy thuộc P/7. Cô em vừa xuất ngoại, nhân viên của tòa Tổng Lãnh Sự Việt Nam Tại Na-Uy.

Ngày 20/4/1975, bà Đức điện thoại về Biên Hòa mời tôi lên gấp. Tới nơi, bà đưa cho tôi đọc bức điện tín từ Pháp gửi về. Đây là cô con gái thứ hai, Hồng Hà:

*“Ba Mẹ kính thương, con không còn ở Na-Uy nữa, đã về Pháp. Tình hình Việt Nam không thể cứu vãn được. Ba Mẹ, anh chị Khánh Hà, và 2 em hãy rời bỏ Việt Nam. Mẹ nhắc chú Định cùng đi, đừng tiếc nuôi gì cả. Ở bên này con đã thu xếp xong. Mọi vấn đề trong đời sống con chịu trách nhiệm hoàn toàn. Tin lời con Ba Mẹ nhé. Phải đi ngay thì mới kịp. Tới địa chỉ như con đã ghi ở đây. Báo ngày lên đường cho con. Mong gặp Ba mẹ, chú Định, anh chị, và hai em.”*

Đọc xong bức điện tín, bà Đức hỏi tôi:

– Chú nghĩ thế nào?

– Không có chuyện “không thể cứu vãn” được chị ạ. Hà quá tin vào dư luận thổi phồng của quốc tế đây. Tháng 8 này hết nhiệm kỳ phục vụ ở nước ngoài. Chị tin em đi, chúng ta sẽ đi đón Hà tại phi trường Tân Sơn Nhứt đúng ngày.

Nhưng rồi ngày 30/4/1975 đã đến trước ngày 2/8/1975. Và hôm nay, nơi chọn lý tưởng nhất để tạm trú một đêm là nhà ông Đức. Rời nhà Tùng lúc 3 giờ chiều. Giờ này thường ít người đi trên đường, và những trạm kiểm soát cũng ít hoạt động mà phải từ 4, 5 giờ trở đi cho đến khuya. Gọi 1 xe xích lô, tới nhà ông Đức lúc 4 giờ chiều thiếu 15. Ông Đức đang ngồi trước cửa phòng sửa chữa một cái gì đó. Trông thấy tôi ông reo lên:



– A chú Định. Lâu quá hôm nay mới gặp chú. Hồi này ra sao? À, chưa đi trình diện cái tạo à?

Tôi phìa luôn:

– Chưa anh ạ. Ở Biên Hòa chậm hơn 1 tháng.

– Thế hả? Sài Gòn thì đi rồi. Bạn bè chúng ta lên đường từ 15–6... Nhưng mà tại sao lại vậy? Một số bạn của tôi phục vụ tại các tỉnh trước đây, trong đó có cả Biên Hòa, đều về trình diện tại đường Trần Hoàng Quân cả mà? Làm gì có chuyện chậm 1 tháng được? Hay là chú trốn trình diện?

Tôi mỉm cười rồi nói với ông Đức:

– Thôi, chuyện đó là của riêng em. Hôm nay em đến thăm anh chị và xin ngủ lại đây một đêm...

– Không được. Tôi không thể để một người chống lại cách mạng như chú ở trong nhà tôi. Cách mạng đã mở cho chúng ta một lối thoát. Cấp tá chỉ đi học tập cải tạo có 1 tháng rồi về, vậy mà chú còn làm khác đi. Hơn nữa, tôi là gia đình cách mạng. Anh tôi và em tôi là cán bộ trung cấp mới vào Nam. Tuy không ở đây nhưng tôi cũng không thể để chú bước vào nhà tôi. Chú đi đi.

Bà Đức từ trong bếp chạy ra cửa bếp:

– Sao anh cay nghiệt thế? Chú Định làm gì có nhà cửa đâu, chỉ nhờ mình có 1 đêm mà anh cũng không cho à?

– Im đi, tôi nói một là một.

Ngoài đường lúc này đã đông người qua lại. Trước cửa phòng khách, ông Đức có trồng 1 cây ổi, nó đã lên cao khoảng hơn 1 thước. Tôi lùi lại sát gốc của nó để nhờ sự che chở của nó. Một vài người ở nhà bên khi ông Đức nói quá lớn đã ra đứng ở cửa nhìn tôi. Thực sự lo ngại, trước kia khi còn hay tới lui nhà này, những người hàng xóm chắc vẫn nhớ mặt tôi. Bây giờ không còn là lúc quan tâm đến vấn đề lòng tự ái có bị va chạm hay không. Nghe ông ta nói với vẻ cương quyết, tôi năn nỉ:

– Anh không giúp được cả đêm thì cho vào nhà ngồi tạm đến 8 giờ tối. Nếu ra đi ngay chắc chắn sẽ bị bắt.

– Một giờ cũng không mà một phút cũng không. Để cho chú đi mà tôi không báo công an là tốt lắm rồi.

Từ trong bếp, bà Đức khóc nước mắt chảy ra:

– Thật không ngờ, bây giờ tôi mới biết rõ bộ mặt thật của anh. Chú Định như một ân nhân của anh mà không biết sao? Từ 1 đơn vị chiến đấu vất vả, bằng mọi cách đưa anh về đây, do ai? Cũng nhờ vậy mà gia đình tạo được sự nghiệp như bây giờ. Anh là một con người bất nhân bất nghĩa. Mở miệng ra là “gia đình cách mạng”. Tôi không muốn sống với một người chồng tàn nhẫn như anh nữa. Tôi sẽ bỏ nhà này ra đi để cho anh sống với “cách mạng” của anh. Tôi không ngờ anh là một con người phản bội...

Ông Đức cướp lời vợ:

– Thôi được rồi! Chú vào nhà trong mà ngồi. Em đi nấu cơm mau lên để ăn rồi chú còn đi lúc 8 giờ.

Tôi ngồi trong góc căn phòng thứ 3 của ông. Phòng này vẫn bỏ trống. Chỉ có một cái giường sắt cũ, không nệm, không chiếu. Tôi ngồi ở dưới chân giường, không hề nghĩ tới một may mắn nào về lối đối xử của ông Đức dành cho tôi. Ngồi đây, tôi chỉ nghĩ đến điều thực tiễn nhất:

“8 giờ tối nay sẽ đi đâu và ở đâu!”

Lúc 7 giờ, bà Đức bước vào phòng. Có lẽ thấy tình cảnh của tôi quá tang thương, bà òa lên khóc:

– Chú Định ơi! Đến nỗi thế này sao?!

– Không sao đâu chị ạ. Sắp tới giờ em phải đi rồi mà.

– Sao chú không ngồi đỡ lên cạnh giường có được không. Tôi khổ tâm quá. Từ đầu tháng 5 đến bây giờ tôi vẫn mong tin và yên trí rằng chú đã đi cải tạo rồi. Hôm nay gặp được chú, tôi mừng quá. Nhưng rồi sự thể đảo ngược lại. Lúc này tôi hết lời năn nỉ nhưng anh Đức nhất định không cho chú ở lại đêm nay. Đành chịu vậy chứ biết làm sao bây giờ. Mỗi người một tính cách một nét khác nhau. Xin Trời Phật cứu giúp chú. Cơm đã dọn sẵn rồi, mời chú ra phòng ăn.

Bà lau nước mắt và bước ra. Bàn ăn hôm nay được đặt ngay cạnh bếp. Ông bà Đức ngồi đối diện nhau ở đầu bàn sát tường. Đầu ngoài, Khánh Hà ngồi đối diện với tôi. Bích Hồng, con gái út mới 9 tuổi ngồi chiếc ghế nhỏ ở đầu bàn. Ông Đức lấy chai rượu thuốc rót hai ly nhỏ. Đẩy sang tôi một ly không nói lời nào, và suốt bữa cơm ông cũng không nói một lời. Hoàn toàn yên lặng. Có chăng chỉ là tiếng nước mắt của bà Đức và Khánh Hà.

Từ sáng cho đến bây giờ tôi chưa hề ăn một cái gì, ngoại trừ ly cà phê đang uống thì chị Tùng về. Buổi trưa không nấu cơm vì thấy ngại ngủ, không biết chị Tùng sẽ nghĩ mình như thế nào về những sinh hoạt tự do trong nhà chị. Và tôi cũng yên trí rằng tối nay sẽ ăn cơm ở nhà ông Đức. Với bầu không khí ngột ngạt trong phòng ăn này, tôi có cảm tưởng đang ở một nhà có đám ma. Tôi không thể ăn được chút gì. Bên kia bàn, mỗi lần bà Đức nâng chén cơm lên chưa tới miệng thì lại đặt xuống, lấy khăn tay lau nước mắt. Khánh Hà cũng vậy. Còn Bích Hồng, tuy còn nhỏ chưa hiểu gì nhưng thấy mẹ và chị khóc, nó cũng khóc.

8 giờ thiếu 15 thì ông Đức rời bàn ăn, ra ngồi ngoài phòng khách. Bà Đức òa lên khóc:

– Tôi thương chú quá chú Định ơi. Rồi làm sao để sống. Làm sao để thoát khỏi bị bắt đêm nay? Ngày con Hồng Hà gửi điện tín về, tôi muốn đi lắm nhưng ảnh không chịu. Hỏi chú thì chú lại quả quyết rằng “không sao đâu”. Đến bây giờ quá muộn rồi.

Câu nói của bà Đức nhắc tôi thoáng nhớ chuyện năm xưa. Mừng 2 Tết, khi tôi còn ở trên Quận, cả gia đình ông Đức lên thăm. Trong bữa cơm, bà Đức nói:

– Hôm nay ngày Tết, anh chị và các cháu lên chúc Tết chú. Sau đó Hồng nó có chuyện riêng muốn hỏi ý kiến chú đây.

Hồng nói luôn:

– Chú ạ, cháu có cô bạn con ông giám đốc Nha Nghi Lễ Bộ Ngoại Giao cho biết, Bộ đang cần tuyển 2 thiếu nữ thông thạo Anh ngữ sang phục vụ tại Tòa Tổng Lãnh Sự Việt Nam Cộng Hòa tại Na Uy. Nhiệm kỳ 4 năm. Cô ta rủ cháu cùng đi. Nếu cháu đồng ý, cô ta sẽ giới thiệu cho. Cháu còn đang phân vân vì 4 năm lâu quá. Theo chú thì cháu có nên đi không?

– Năm nay Hồng bao nhiêu tuổi rồi?

– Dạ, 21.

– Nhiệm kỳ 4 năm. Khi hồi hương mới 25 tuổi. Còn quá trẻ. Theo chú, cháu nên đi. Dịp may đến với chúng ta rất hiếm. 4 năm ở nước ngoài nếu có chí học hỏi, khi trở về cháu đã có một mớ kiến thức khá rộng. Cần phải cầu tiến Hồng ạ. Đừng phân vân gì thêm nữa!

Bà Đức còn nói nhiều nhưng đã hơn 8 giờ rồi. Tôi đứng lên nói với bà:

– Thưa chị, em cảm ơn chị rất nhiều. Thái độ trung thực đầy tình người của chị đối với em suốt buổi chiều nay làm cho em rất cảm động. Em cũng không ngờ rằng hôm nay anh Đức đối với em như một kẻ thù. Đến bây giờ em cũng mới biết rằng mình đã làm, và cả

quân đội cũng bị làm. Chị nói cho anh Đức biết không bao giờ em trở lại căn nhà này nữa. Thôi, bây giờ em đi. Chào chị, chào Khánh Hà, và Bích Hồng nhé. Chú đi.

Đột nhiên bà Đức níu tôi lại:

– Vài ba ngày nữa chú tìm cách trở lại đây được không?

– Để làm gì hở chị?

– Tôi vừa nhớ ra một cách giúp chú. Ngày mai tôi đi gặp ông Ba Giá ở Lái Thiêu. Chắc chú còn nhớ ông ta. Nhờ chú giúp đỡ mà ông ta làm ăn khá giả, luôn luôn nhắc đến và mang ơn chú nhiều lắm. Hiện bây giờ ông ta có 2 chiếc xe chở hàng đi miền Trung. Phải mượn 1 tài xế. Tôi định nói ông để chú lái một chiếc. Tôi nghĩ nhân dịp, chú tìm cách làm giấy tờ giả là có thể thoát được...

Ông Đức từ ngoài bước vào cắt ngang câu chuyện:

– Ông Ba Giá là bạn tôi. Cấm hai người không được tới nhà ông ta để rồi lôi ông ta vào đường tội lỗi. Nếu không nghe lời tôi, tôi sẽ bắt giao chú cho công an ngay bây giờ.

Tôi lặng lẽ cầm chiếc áo mưa bước ra khỏi cửa và về phía đường Tô Hiến Thành, cũng chẳng biết được đi con đường nào có lợi hơn mà chỉ nghĩ rằng, đường nào cũng sẽ dẫn tôi tới đồn công an...

## Linh Mục Trần Học Hiệu và Mặt Trận Liên Tôn Kháng Cộng

Khi  
mặt,  
qua  
lề



gần tới ngã ba Lê Văn Duyệt, tôi vội quay trở lại vì phía trước một trạm kiểm soát lưu động đang khám xét những khách bộ hành lại. Có khoảng vài chục người đàn ông bị giữ giấy tờ, họ ngồi trên đường để được chở về đồn điều tra lý lịch.

Theo đường Nguyễn Văn Thoại, tôi rời ngã tư Bảy Hiền. Nơi đây khám xét còn gắt gao hơn nhiều. Cả bốn ngã đường đều bị chặn hỏi. Quay trở lui, không khẳng định được là mình sẽ đi đâu. Bây giờ đã 10 giờ 30, sắp giới nghiêm. Đường vắng tanh không người qua lại. Quãng đường gần ngã tư Lữ Gia có rất nhiều xe vận tải đậu, và cả những chiếc rơ-moóc to lớn chứa đầy rác, tôi chui xuống một chiếc nhưng lại phải ra ngay vì phía kho vật liệu trong hàng rào kẽm gai có vài ngọn đèn le lói, vậy nếu có người đi trên đường sẽ thấy rõ dưới gầm xe. Không thể chần chờ được nữa, tôi nhảy lên thùng rác hôi thối, bới một góc lấy chỗ ngồi, nhưng cũng không thể ngồi được một phút vì mùi hôi thối, muỗi, chuột, ruồi, và kiến. Thật sự lo ngại, thất thểu bước đi không định hướng, đầu óc quay cuồng. Giật mình đứng lại, tôi đang ở trước cửa nhà ông Đức. Trong không còn đèn sáng, biết rằng họ đã đi

ngủ, nhưng một biểu tượng nguy hiểm đang đến với tôi. Đối diện với nhà ông Đức là 1 trại lính cũ (hình như là trại quân báo). Bộ đội Việt cộng đã chiếm đóng từ 30/4. Cổng trại nằm chếch về phía bên phải so với cửa chính nhà ông Đức. Tên bộ đội gác cổng thấy bóng người đứng bên kia đường, hấn lên đạn rồi tiến sang phía tôi. Hành động như một cái máy, tôi tiến thẳng về phía hấn. Chúng tôi gặp nhau ở giữa đường. Tôi lên tiếng trước:

– Máy giờ rồi anh bộ đội?

– Giới nghiêm lâu rồi mà anh không biết à? Anh đứng đây làm gì? Nhà anh ở đâu?

– Nhà tôi đây mà – Chỉ tay về phía nhà ông Đức – Chắc anh chị tôi ngủ cả rồi cho nên bấm chuông mà chưa thấy ai dậy.

– Chuông ở chỗ nào để tôi gọi cho.

Hoảng hồn, nếu bây giờ mà ông Đức biết được tôi vẫn lảng vảng ở đây chần chẫn số tôi đã đến ngày tận, vội nói với hấn ta:

– Thôi được, cảm ơn anh, để tôi vào cửa sau vậy.

Nói xong tôi bước ngay vào một ngõ nhỏ, bên trong là sân rất rộng, chung quanh đều là gia đình binh sĩ thuộc ngành quân báo. Thấy tôi có vẻ thật thà mạnh dạn, lại còn vừa đi vừa châm lửa hút thuốc, hấn không nói gì và theo đằng sau, nhưng không vào sân nhà mà chỉ đứng ở đầu ngõ. Qua khỏi bức tường đầu căn nhà nằm cạnh ngõ, tôi quẹo vào sân và ngồi thụp ngay xuống chân chiếc thùng phuy đựng rác đặt ngay sát góc căn nhà. Nhìn qua khe hở tên bộ đội đứng tại chỗ, khoảng một phút sau hấn trở về bên kia. Tôi bò ra lại đầu ngõ, thấy hấn đã tới giữa đường, quay lưng sang bên này, tôi lom khom chạy qua căn nhà đầu, tới cổng nhà ông Đức. Cánh cổng chỉ thấp gần 1 thước làm bằng những thanh gỗ thông. Nhảy qua cánh cổng, tôi chui vào đồng thùng cạc-tông và vô số đồ văn phòng phẩm phế thải, đồ đầy trước cửa căn phòng trống mà tôi đã ngồi lúc chiều tối.

Từ lúc gặp tên bộ đội cho đến vừa rồi tôi rất bình tĩnh. Nhưng bây giờ chui vào đây được thì lại thấy run quá, vì chỉ sợ số mình quá xui, ông ta thức dậy bất ngờ, mở cửa ra ngoài thấy tôi đang ngồi lù lù ở đó thì thật là không còn gì để nói nữa. Tình hình thấy yên tĩnh, tôi an tâm bên đồng thùng cũ, chỉ hơn ở trong xe rác là không bị kiến, ruồi nhặng, mùi hôi thối, nhưng còn muỗi và chuột thì cũng không thiếu. Những tháng cuối của năm 1975, trời lạnh thấu xương không khác gì miền Bắc. Tôi lấy chiếc áo mưa trùm kín đầu cho đỡ lạnh và tránh muỗi, nhưng sau cùng, tôi bỏ áo mưa khỏi đầu để cho muỗi cắn thì mới có thể thoát được cảnh ngủ quên cho đến khi có người đến đánh thức mình dậy. Tiếng keng báo hết giới nghiêm khi 4 giờ sáng. Bước qua cánh cổng thấp, tôi trở về nhà anh Tùng và cũng thoát khỏi căn nhà mà sẽ không bao giờ trở lại đây lần nữa.

Ý định đưa tôi vào vùng Hòa Hảo của Tùng không thực hiện được vì đường dây “tuyển mộ” bị bẻ, người đại diện bị bắt và mất đi nguồn hy vọng. Rồi một buổi tối, nét mặt có vẻ ưu tư lo lắng, anh nói với tôi:

– Có vẻ bị lộ anh Định ạ. Chiều hôm nay lúc ở trường về, tôi gặp đám du kích ấp này, chúng nó cũng là học trò cũ của tôi, nó hỏi: “Có phải trong nhà thầy có người lạ ở nhờ phải không?” Tôi cười nói, ông anh họ tôi đó chứ không phải người lạ đâu. Ông ấy dạy học ở Cần Thơ lên đây chữa bệnh đấy. Sắp khỏi rồi, chỉ mấy bữa nữa là về nhà... Chúng ta phải tính thế nào cho êm đẹp. Anh có ý kiến gì không?

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói:

– Không thể nào giữ kín mãi mãi được chuyện này, tôi đã nghĩ như vậy từ lâu. Chắc chắn phải thay đổi chỗ ở. Nhờ anh, một mặt tìm sẵn cho 1 căn phòng nhỏ tại nơi nào mà tương đối có an toàn, mặt khác anh liên lạc với Thành cho biết ý định đó, đồng thời bằng mọi cách nào cũng phải đem bán chiếc xe của tôi còn để ở nhà Thành, thẻ chủ quyền và chìa khóa xe anh ta giữ rồi. Nếu bán nguyên xe mà gặp khó khăn thì nên tháo rời bán từng bộ phận có thể dễ hơn. Nếu không làm ngay thế nào cũng bị mất khi mà chúng nó biết tôi đang trốn tránh. Hơn nữa, tôi cũng rất cần tiền để sống trong lúc này. Và sau cùng, tôi muốn biết tin về gia đình Thành ra sao. Từ lâu rồi không gặp họ.

Ngay ngày chủ nhật gần đó, Tùng đi Biên Hòa rất sớm. Chiều tối anh mới về tới nhà, tôi được nghe kể lại như dưới đây:

“Nửa tháng sau khi anh đi thì các giáo chức ở Biên Hòa mới được gọi đi dạy học lại. Lương bổng của tỉnh phát theo chế độ tự trị cho nên rất thấp. Tỉnh có tiền thì trả lương; nếu không có thì thiếu lại. Chẳng ai dám nói gì.

Ông bố và ông anh của Thành đang ở trại cải tạo B5 thuộc tỉnh Bình Dương. Hôm đầu tháng 7, một đám công an đến xem xét cư xá, rồi sau đó nhà Thành nhận được giấy trục xuất khỏi trại vì là gia đình ngụy quân. Công an có hỏi về anh và chiếc xe của anh. Thành trả lời anh đã đi trình diện cải tạo đúng ngày 15/6/1975. Chiếc xe anh giữ lại nhưng giấy chủ quyền và chìa khóa xe anh Thành vẫn giữ. Công an có ý muốn mượn xe lo công vụ nhưng Thành không bằng lòng vì anh nghĩ cũng đã sắp hết 1 tháng cải tạo. Nghe xong, một tên nói bâng quơ, ‘những tên ác ôn, có nợ máu với nhân dân thì còn lâu mới về...’ Bây giờ gia đình Thành đã dọn ra ở tạm tại 1 căn nhà gỗ trên đường vòng đai Biên Hòa. Việc bán xe, anh em Thành sẽ cố gắng. Họ hiểu được rằng nếu không bán, trước sau gì cũng mất, và họ cũng rất quan tâm để chỗ ở cho anh. Ngoài ra, về vấn đề tìm một ‘đường dây’ vùng Hồ Nai có thể tiến hành được. Người dẫn đường đã liên lạc với Linh Mục Trần Học Hiệu, Trung tá tuyên úy công giáo. Họ nói rằng Cha Hiệu có biết anh. Thành sẽ tin cho anh biết diễn tiến công việc này.”

Chúng tôi ngồi nói chuyện trong bóng tối trên căn gác xếp từ lúc 10 giờ. Gần 12 giờ thì Tùng xuống đi ngủ.

5 phút sau đó tôi lại thấy anh ta bò lên. Quờ quạng đến sát chỗ tôi anh ta nói vào tai:

– Tụi du kích nó ngồi ngoài cửa nhà mình.

– Thật hả? Đông không?

– Khoảng 5–6 tên. Không biết nó tới từ lúc nào, rán giữ im lặng tuyệt đối, bây giờ tôi xuống dưới. Anh tháo mùng và cuộn chiếu lên vút vào trong xó. Nếu nó gõ cửa ngoài, tôi sẽ lên tiếng. Lúc đó anh phải thật lẹ xuống bếp ngồi vào phía sau đồng củi, không còn chỗ nào khác hơn. Cầu xin đêm nay đừng xảy ra chuyện gì. Chắc chắn ngày mai tôi sẽ kiếm được chỗ ở khác cho anh.

Khoảng 2 giờ đêm tôi leo xuống, rón rén ra cửa nghe ngóng bên ngoài. Nhìn qua khe cửa vẫn thấy tụi nó còn ngồi im lặng. Tùng vẫn thức, anh kéo tay tôi ra dấu bảo lên gác. Cả hai chúng tôi đều thức trắng đêm. Cho đến gần hết giới nghiêm thì tụi nó rút đi. Bây giờ mới là lúc tôi lo ngại nhất nhưng không dám nói rõ ý nghĩ của mình cho Tùng biết: Rất có thể sang hôm nay nó sẽ xét nhà. Sự kiện trong đêm chỉ là bao vây, án ngữ mà thôi.

Nhưng rồi một ngày qua đi bình an. 6 giờ chiều Tùng về cho tôi biết đã mượn tạm được một căn phòng nhỏ. Tôi dè dặt ra đi người không. Túi xách thì Tùng sẽ tìm cách chuyển đến sau. Căn phòng nằm trong con hẻm thuộc đường Nguyễn Minh Chiêu nối dài, ngay khu Lăng Cha Cả. Chủ nhà là một trung sĩ quân cảnh.

Được Tùng báo tin, 3 ngày sau Thành từ Biên Hòa lên thăm tôi. Việc đầu tiên là anh cho tôi biết qua sự nhận xét về nơi tôi đang ở:

– Anh Định à, quan sát quanh khu vực này tôi thấy ngán quá, toàn là áo vàng. Ở đây có chợ trời cho nên cứ chiều đến là bọn nó từ phi trường kéo ra. Ngay đầu ngõ vào đây là một văn phòng Ấp, có công an và du kích túc trực thường xuyên. Anh phải hết sức cẩn thận. Nếu tụi nó biết được thì chỉ có trời mới cứu nổi.

– Tôi đã thấy điều đó nhưng làm sao khác được trong lúc ngặt nghèo này. Và nếu không đi ngay thì cũng rất nguy hiểm vì ở nhà Tùng coi như đã bị lộ. Tụi này nó áp dụng tổ chức tình báo nhân dân rất hữu hiệu. Mình sẽ đề phòng tới đa. Những điều thiếu may mắn mà nó đến với mình thì cũng đành chịu. Mấy việc nhờ anh đến đâu rồi, nhất là vụ “Cha Hiệu”?

– Được biết là vào trung tuần tháng 8 tới đây. Cha sẽ họp kín ở nội thành. Có thể anh sẽ được gặp vào dịp này. Tôi theo dõi và báo cho anh biết kết quả đúng lúc.

Về chiếc xe, có người định mua nhưng họ muốn phải có giấy ủy quyền của anh. Họ nói tôi lên chỗ anh đang cải tạo làm giấy. Không cần chứng nhận của trại cũng được. Anh có biết người mua là ai không? Chính chủ tịch xã Bùi Tiếng đấy. Từ ngày dọn nhà ra vòng đai, du kích vào hỏi nhiều lần về chiếc xe này. Nó hoành hợc tại sao không đi đăng ký sổ mới? Mình biết là nó kiếm chuyện. Sau đó nó hỏi nếu muốn bán nó sẽ giới thiệu cho. Rồi viên xã trưởng đến coi, chiếc xe như vậy mà nó trả 100 ngàn đồng (tiền cũ). Cuối cùng cũng phải bán vì sắp hết hạn đăng ký. Cách đó 2 ngày, nó xuống đặt cọc. Khi chạy thử, xe bị chậm mở máy vì từ ngày anh đi vẫn để nằm không. Nó đòi bớt 10 ngàn để đổi bình mới. Vậy là chiếc xe chỉ còn có 90 ngàn. Lát nữa anh viết mấy chữ ủy quyền, tôi mang về cho nó rồi lấy tiền đưa lên anh.

– Thôi được, bao nhiêu cũng phải bán anh ạ, tiền thì anh giữ lại, bây giờ tôi đâu có ra ngoài được. Phải nhờ anh hoặc Diễm cứ một hoặc hai tuần tiếp tế đồ ăn, nếu không thì kẹt lắm đấy, anh nói với Diễm giúp cho như vậy nhé.

2 ngày sau, Diễm lên Sài Gòn tiếp tế cho tôi. Cô ta hẹn mỗi tuần một lần vào chiều thứ Bảy, vì cô có nhờ được cô bạn thân nhận dạy giúp vào những giờ này.

Gần như đối diện với phòng tôi, phía bên kia con đường hẻm là căn nhà của một người đàn ông xa lạ. Buổi tối đầu tiên tới đây, trước khi bước vào nhà tôi cũng đã trông thấy ông ta đứng ở cửa nhìn sang. Đó là người hàng xóm duy nhất mà tôi biết nhưng chưa hề nói chuyện với nhau lần nào trong suốt 20 ngày nay. Sáng hôm qua khoảng 10 giờ, ngồi trong nhà nhìn ra tôi thấy ông đi qua đi lại vài vòng rồi sau đó bước vào nhà:

– Chào ông, xin bỏ lỗi vì sự đường đột này. Thấy ông mới đến đây nên tôi sang thăm ông nói chuyện cho vui.

– Cảm ơn ông nhiều. Quả thực tôi cũng có thiếu sót. Đáng lẽ ra phải đi thăm quý vị trước mới đúng nhưng vì chưa sắp xếp xong chỗ ở nên chưa sang thăm ông và gia đình.

– Ông ở đây có một mình à?

– Vâng, chỉ có một mình. Vài người em ở xa thỉnh thoảng mới về thăm.

– Xin lỗi, hỏi hơi tò mò. Trước đây ông ở đâu?

– Không nhất định ông ạ, vì tôi chạy xe đò miền Trung nên có khi ở Sài Gòn có lúc ở Quy Nhơn. Rồi từ tháng 5 đến nay vì không có khách nên chủ xe nghỉ chạy và tôi cũng phải nghỉ luôn.

Ông ta ngồi nghe nhưng có vẻ đang suy nghĩ điều gì. Tôi cảm thấy hơi ngại. Sau phút im lặng, ông nói với sự dè dặt:



– Tôi muốn nói một câu chuyện, nếu không vừa lòng thì xin bỏ qua cho tôi nhé.

– Xin ông cứ tự nhiên. Tôi nghĩ rằng khi mà ông đã quá bộ sang đây thì chắc chắn bất cứ một đề tài nào cũng đáng nghe cả.

– Đúng vậy! Trước đây 2 ngày có một người đàn ông lạ mặt cứ đi tới đi lui rồi nhìn vào nhà ông. Lúc đó tôi đang đứng ở cửa. Thấy vậy tôi hỏi ông ta kiếm nhà ai thì ông ta trả lời đi thuê nhà, rồi hỏi tôi có biết gì về người mới tới thuê nhà này không? Trong khi nói chuyện, tôi nhận thấy hình như người lạ mặt này rất chú ý đến ông. Nếu chỉ có vậy thôi thì cũng không cần quan tâm lắm nhưng buổi tối hôm sau cũng vậy, người này vẫn qua lại và nhìn vào nhà ông. Rồi đến 9 giờ tối, con gái tôi đi bán hàng về nó thấy ông ta đứng cách nhà ông hai căn. Vì vậy tôi nghi rằng người này đang muốn tìm hiểu ở ông điều gì đó, cho nên lúc này tôi đã xin phép tò mò tìm hiểu về ông. Nếu đúng như lời ông vừa nói, “trước đây lái xe đò miền Trung” thì chẳng có gì để nói nữa. Đám này họ đa nghi lắm. Trong xã hội của họ ai cũng phải đi làm mới có ăn. Còn ông, không đi làm gì mà vẫn sống được. Cái điều làm cho người ta nghi ngờ là ở chỗ đó. Đáng ngại nhất khi mà họ nghi thuộc thành phần do CIA gài lại...

Nói dứt câu, ông đứng lên cáo từ. Tôi cũng đứng lên bắt tay, cảm ơn và hỏi luôn:

– Thưa ông, chắc trong chính quyền cũ ông cũng có giúp việc gì chứ ạ?

– Tôi làm ở Phủ Tổng thống nhưng đã về hưu rồi.

Tôi nghĩ: À ra thế! Cùng một cảnh ngộ với nhau cả. Vì thận trọng, ông ta đã ngầm báo để tôi tự liệu lấy...

Vài ngày sau thì Diễm lên, tôi nói cho cô ta nghe câu chuyện này. Diễm tiếp lời:

– Vậy thì cũng đúng lúc rồi. Anh cần về Biên Hòa để tiện việc đón Cha Hiệu vào một ngày gần đây thôi mà chỉ được thông báo đúng lúc.

Tôi hỏi ngay:

– Tối hôm nay có được không?

– Được chứ. Ở nhà đã chuẩn bị chỗ ở cho anh bên vườn.

– Vậy bây giờ Diễm nên về ngay. Tôi sẽ rời đây lúc 6 giờ để kịp chuyến xe chót. Như vậy tiện hơn vì khi tới nhà thì trời đã tối hẳn. Mình không biết lối vào vườn, nói anh Thành đón tôi ở đầu đường vào Trường Dòng Vinh Sang theo ngã sau.

Mảnh vườn có rào kẽm gai vây quanh của nhà Thành rộng độ 1 ngàn thước vuông. Đối diện với nhà chính ở phía bên kia đường là vòng đai Biên Hòa. Trong vườn trồng đủ thứ tạp nham, khoai mì, khoai lang, bắp, mấy cây ổi, mấy bụi chuối, v.v. Góc trong cùng là 1 cái lều lợp 4 tấm tôn cũ, chung quanh che bằng phen tre, trước đây là chỗ giấu chiếc xe của tôi. Bây giờ thay vào đó bằng chiếc ghé bó, đó là nơi tôi ngụ trị. Bên ngoài vòng rào kẽm gai cũng toàn ruộng khoai mì của những gia đình khác. Đây là nơi trú ẩn lý tưởng đối với tôi.

Một buổi tối hạ tuần tháng 8, Thành chở tôi đến Ấp Bùi Chu, tới một ngôi nhà tranh nghèo nàn ở bìa ấp. Ông Rời, chủ nhà, đưa tôi vào căn phòng nhỏ ở phía trong rồi bảo Thành ra về. Ông không quên dặn anh ta nhớ thay đổi lộ trình ra đường cái. Sau đó ông nói chuyện với tôi:

– Mỗi khi Ngài (Cha Hiệu) về liên lạc nội thành, có ghé và ngủ lại ở phòng này. Anh cứ nằm đây chờ, hạn chế việc ra ngoài ban ngày vì thường có người đi làm đồng qua lại. Tuy vậy cũng đừng quá lo ngại. Ở đây xa nên tụi công an, bộ đội ít lai vãng tới.

Tôi hỏi:

– Anh có biết rõ hôm nào Cha mới tới không?

– Không thể nào biết được. Ngài kỹ lắm. Như vậy mới đúng. Chính sinh mạng Ngài và của bao nhiêu anh em nữa đều tùy thuộc vào tính cẩn thận hay bất cẩn đó.

Ban đêm ở đây thật là cô tịch ngoài tiếng ếch nhái kêu trên đồng ruộng. Ông Rời là một người đạo đức, tối nào cả nhà cũng đọc kinh cầu nguyện trước ảnh Đức Mẹ rồi mới đi ngủ.

Tôi ở đã tới ngày thứ 3 vẫn chưa có tin tức gì, hơi sốt ruột. Đến chiều tôi đi làm về, ông Rời nói cho tôi nghe:

– Chuyến đi của Ngài gặp trở ngại phải hoãn lại. Một người trong nhóm ra đi từ sáng hôm qua đến nay chưa trở về, không biết tại sao. Ngài nói anh nên rời đây, sẽ liên lạc lại sau, ở trong đó cũng phải thay đổi vị trí. Anh đi ngay tối nay thì chưa tiện vì giờ này không còn xe chạy. Phải nán lại đến tối mai vì đi ban ngày bất lợi.

\*\*\*\*\*

Sau đó Trung tá Định không bao giờ gặp được Cha Hiệu, ngoại trừ một thời gian ngắn bị giam trong phòng kế bên Cha (không thấy mặt). Cha Hiệu bị bắt cùng với 19 chiến hữu khác trong Mặt Trận Liên Tôn Kháng Cộng. Năm 1976, tòa án nhân dân Thành Phố Biên Hòa tuyên án tử hình Cha Trần Học Hiệu.

\*\*\*\*\*

Ở nhà (chòi) của Thành được ít hôm, lại bị bọn 30 chỉ điếm nhưng thời may trốn kịp, Trung tá Định chuyển sang tá túc tại nhà Trần Quang Hưng, một người bạn, cũng là bạn của Thành. 1 tuần sau, ông đã tìm cách liên lạc và gặp mặt Nguyễn Việt Hưng, thủ lĩnh phong trào Dân Quân Phục Quốc.

\*\*\*\*\*

Mặt Trận Dân Quân Phục Quốc do Nguyễn Việt Hưng tức Nguyễn Đức Hùng cầm đầu. Thành phần chủ chốt mà sau này Việt cộng coi là những người “có nợ máu” với nhân dân gồm có 4 Linh Mục:

- Nguyễn Hữu Nghị – Xứ Vinh Sơn
- Nguyễn Quang Minh – Xứ Vinh Sơn
- Trần Công Chúc – Tòa Giám Mục Sài Gòn
- Mai Đào Hiền – Dòng Vinh Sang Biên Hòa

Luật sư Nguyễn Khắc Chính  
Kỹ sư Trần Đình Nguyên  
Dược sĩ Nguyễn Duy Tổng  
Nhân sĩ Phạm Ngọc Đĩnh

### **Cảnh Sát QG:**

Phạm Văn Mậu (cựu Trưởng Ty Công An Tỉnh Hà Nam trước năm 1954)

### **4 quân nhân:**

- Trung tá Nguyễn Đình Hiến
- Trung tá Trần Kim Định
- Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tiếp
- Binh nhì Ali Hùng tức Nguyễn Xuân Hùng (lai Mỹ), Người Nhái HQ

### **Người cầm đầu Nguyễn Việt Hưng tự Nguyễn Đức Hùng**

\*\*\*\*\*

Ông Tư, người lối xóm thường gọi là chú Tư, người Việt gốc Hoa, chủ căn nhà mà tôi đang tạm trú. Đây là một ngôi nhà sàn nằm cạnh cầu sắt trên đường Tôn Thọ Tường, Thị Nghè. Gác trên có hai phòng, ông nhường phòng trong cho tôi, phòng ngoài cho con trai ông mới 15 tuổi còn đang đi học.

Ngày đầu tiên tới đây tôi và Nguyễn Việt Hưng đã gặp nhau. Chúng tôi cùng dò la tìm hiểu lẫn nhau. Với tôi, cần phải biết anh ta có thực là một người chống cộng, quả cảm, và trung thành với tổ quốc không. Đó là những điểm chính yếu. Còn về lý lịch của anh ta, tôi không quan tâm, vì nếu khi phát hiện ra Nguyễn Việt Hưng là một con người lừa dối đồng bào, phản bội chiến hữu thì dù lý lịch đẹp hay xấu cũng đều xứng đáng bị trừng trị.

Khi đã tâm đầu ý hợp, tôi gia nhập vào mặt trận này. Một lễ tuyên thệ đơn giản được tổ chức ngay trong phòng ngủ của tôi. Kế hoạch hoạt động của chúng tôi mới nghe qua thì có vẻ “hoang tưởng”, nhưng chúng tôi đã làm thật, hành động theo chiều hướng “đánh địch thì phải đánh toàn diện: Thông tin, Tuyên truyền, Kinh tế, Chính trị, Quân sự, Ngoại giao”.

Trung úy Lâm, một Kỹ sư điện tử đã phục vụ trong binh chủng truyền tin trước đây. Khả năng chuyên môn cùng với tài tháo vát và lòng hăng say nhiệt tình cho tổ chức, anh lắp ráp được 3 đài phát thanh “bỏ túi” với công suất gần 50 kilowat. Tuy công suất còn thấp nhưng có thể di động hữu hiệu trong khu vực Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định. Vỏ ngoài là một hộp gỗ to hơn một chút nhưng giống hệt như hộp đựng đồ nghề của mấy ông thợ hớt tóc dạo. Một máy được đặt ở gác sau nhà thờ Vinh Sơn đường Trần Quốc Toản (nay là đường 3 tháng 2) do Cha Trần Công Chức điều hành. Máy thứ hai đặt tại nhà riêng của anh Trần Nam (một chiến hữu) ở gần cầu Bình Triệu, do vợ anh Nam làm xưởng ngôn viên. Máy thứ ba di động tùy vùng do chính Nguyễn Việt Hưng phụ trách. Cả 3 máy này đều có tần số giữa 40–41.

Đến cuối năm 1975, chúng tôi chuyển về Biên Hòa, một máy đặt trên sân thượng trường trung học Vinh Sang do Trần Quang Hưng điều khiển. Cứ mỗi buổi chiều lúc 4 giờ, anh Hưng (lúc này đã là người trong tổ chức) phải về Sài Gòn đổi băng phát thanh vào lúc 6 giờ chiều. Cả 3 đài đều phát vào giờ này mỗi ngày mà nhạc hiệu là bản “Việt Nam, Việt Nam”.

Một lần tại chợ trời đường Nguyễn Huệ, nơi đây bán rất nhiều loại máy radio cũ. Đám công an, bộ đội đang chọn mua và nghe thử thì bắt trúng đài, nhạc hiệu vang lên. Đám bộ đội không hiểu gì nhưng người bán hàng thì họ đã biết. Họ nhìn nhau mỉm cười lộ vẻ phần khích. Thái độ của người dân như thúc đẩy chúng tôi tiến xa hơn nữa.

Kể từ đầu tháng 12/1975 trở đi, tình hình an ninh xã hội của thành phố Sài Gòn có căng thẳng. Một viên chức cộng sản nói rằng khi chiếm Sài Gòn không tốn một giọt máu. Nhưng chỉ từ tháng 8 đến tháng 12/1975 đã có hàng chục chiến sĩ cách mạng bị sát hại. Nhà cầm quyền đã phải cảnh giác các đơn vị, binh sĩ không được ra đường lẻ tẻ dưới 3 người, và phải mang theo vũ khí cá nhân (tin này được xác nhận khi tôi ở trại tù Xuân Phước do 1 trung úy đặc công cộng sản tên là Nguyễn Xuân Hiên, Phường trưởng thuộc quận 5 Sài Gòn. Bị án tù 12 năm về tội “bán bãi” cho người vượt biên. Anh ta nói: Phải kẻ hàng trăm thì mới đúng con số thiệt hại chứ không phải hàng chục...).

Trung bình chúng tôi rải truyền đơn 2 lần trong 1 tuần. Mỗi lần rải ở những vùng khác nhau trong thành phố. Đó cũng là lý do mà Việt cộng đã đưa thêm hàng ngàn công an chìm từ Hà Nội vào tăng cường cho 3 ngàn cảnh sát áo vàng tại đây.

Tôi chứng kiến một cảnh đọc truyền đơn đáng xúc động: Sáng hôm đó vào quán cóc uống cà phê ở gần chợ Vườn Chuối, bàn ở trong góc có một cụ già ngồi, tôi xin lỗi và ngồi chung. Sau dăm ba câu chuyện làm quen, ông cụ bạo dạn nói về thời cuộc:

– Đêm qua họ rải truyền đơn quá trời.

– Ở đâu hở cụ?

– Trước cửa chợ đó.

– Cửa đám nào vậy?

– Dân Quân Phục Quốc.

Nếu nói rải truyền đơn thì không đúng lắm vì tôi “bỏ” truyền đơn mà thôi. Tối hôm qua tôi đã để 3 bó, mỗi bó trên 500 tờ chung quanh chợ Vườn Chuối. Còn ông cụ vẫn thao thao bất tuyệt mà trong đó có vài phần “thổi phồng”. Sau đó ông rút tờ giấy học sinh gấp nhỏ ra đưa cho tôi. Mở tờ giấy tôi hơi ngạc nhiên hỏi:

– Sao họ lại viết tay thế này hả cụ?

– Không phải, họ đánh máy nhưng không có nhiều, bản này tôi mượn chép lại của nhà kế bên đấy.

Chẳng phải đây là lần đầu tiên mà ở những nơi khác cũng có vài trường hợp người ta chép lại rồi chuyền tay cho nhau đọc. Rõ ràng chúng tôi đã thấy lòng dân đối với cộng sản như thế nào. Vì chúng tôi cũng vậy, cũng đã nghĩ và nói với nhau rằng: “Thà không có tổ quốc còn hơn là nếu có mà lại bị cộng sản thống trị”.

Kỳ đòi tiền vào tháng 8 năm 1975 đã làm cho hầu hết dân chúng lâm vào cảnh nghèo đói. Nhà cầm quyền cộng sản ra lệnh giới nghiêm từ tối hôm trước. Tuyệt đối cấm không một người dân nào được ra khỏi nhà. Đến 6 giờ sáng người ta mới nghe thông báo đòi tiền mới. Trị giá 1 đồng bạc mới ăn 500 đồng bạc cũ. Bất cứ ai có bao nhiêu cũng chỉ được đòi lấy 200 đồng tiền mới, số còn lại coi như vô giá trị và đương nhiên nhà nước sẽ tịch thu. Cũng vì vậy mà nhiều thương gia, nhất là vùng Chợ Lớn đã tự sát vì sạt nghiệp. Tiếp đó đến vụ đánh tư sản, phần lớn là người Việt gốc Hoa. Tài sản bị tịch thu, người thì bị ra tòa xét xử một cách vô lý, mà điển hình là nhà tỷ phú Lưu Trung. Trong chính phủ cũ, anh ta được phép nhập cảng 18 mặt hàng mà chủ yếu là những máy móc dùng cho công,

nông nghiệp. Trước khi sang Việt Nam, Lưu Trung đã là con một nhà tỷ phú tại Trung cộng.

Khi Việt cộng xâm chiếm miền nam, anh bị bắt ngay từ ngày đầu. Sau khi xét xử, tòa tuyên án “Tên tư sản Lưu Trung có nợ máu với nhân dân. Y đã nhập cảng máy cày để làm phí sức lao động của người dân. Tòa tuyên phạt 15 năm tù ở. Truyền tịch thu toàn bộ tài sản”. (Gặp nhau trong tù, Lưu Trung cho tôi biết không thể ước lượng gia tài của anh ta có bao nhiêu. Chỉ biết rằng một kho hàng khổng lồ nhiều máy móc, trong đó có 34 chiếc máy cày; 11 tỷ rưỡi tiền trong ngân hàng; nhiều cơ sở kinh doanh, v.v.). Tiếp đó đến vụ Trương Dĩ Nhiên (cũng người Việt gốc Hoa) chủ rạp hát Đại Nam cũng vậy, cũng có nợ máu với nhân dân vì đã chiếu những phim ảnh trụy lạc để làm hại tinh thần đạo đức của người dân. Chịu bản án 16 năm và tịch thu toàn bộ tài sản. Vụ án khá độc đáo với bản án 20 năm và tịch thu tài sản là nhà triệu phú “vua kềm gai” Hoàng Kim Quy. Trong bản cáo trạng có một đoạn:

“Khi còn là thượng nghị sĩ đã đề kiến nghị thả bom Hà Nội. Cho con trai đi lính nguy mang đến quân hàm thiếu tá (Hoàng Kim Lân) để cầm súng chống lại nhân dân, chống lại cách mạng. Đã mua bán kềm gai là một loại dùng trong quân đội để chống lại quân đội giải phóng...”

Thật là một “luật rừng” được áp dụng bởi một số người rừng. Cũng vì lỗi cai trị độc tài sát máu của chính quyền cộng sản, thêm vào nạn đói kém khủng khiếp (trong khi đó thì tại bến tàu Sài Gòn, 5 nhà kho chất đầy gạo bị mốc meo đợi tàu chở sang viện trợ cho các nước cộng sản anh em) cho nên mọi tệ đoan xã hội bộc phát, trộm cướp, đi điếm, tham ô, gian lận, xảo quyệt đủ thứ mà trong đó có nạn làm bạc giả. Loại tiền này tung ra thị trường rất độc đáo. Người giao hàng lên lút chuyển đến tay con buôn tung bạc giấy 10 đồng mới để đổi lấy 7 đồng tiền thật. Khi đổi cho khách, họ sẽ ăn lời 1 hoặc 2 đồng (20%).

Có lần ngồi bàn thảo với nhau về một số vấn đề hoạt động, Việt Hưng quyết định đánh vào kinh tế của địch. Anh nói:

– Tôi đang suy nghĩ về việc tung bạc giả ra thị trường. Anh thấy thế nào?

Sau khi suy nghĩ và dè dặt, tôi trả lời:

– Anh có nghĩ đến một điều mà nếu tung bạc giả ra thị trường thì sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân chúng không?

– Có, tôi đã nghĩ tới nhưng chúng ta vẫn phải làm kể cả việc sẽ cho nổ một số kho tàng của bọn này để thế giới biết rõ cái tài nói láo của cộng sản Việt Nam.

Thực vậy, khi đi vận động, tuyên truyền để Việt Nam được vào Liên Hiệp Quốc, Nguyễn Duy Trinh (đại sứ lưu động) đã nhiều lần mở miệng:

“Hiện nay đất nước chúng tôi, triệu người như một. Tất cả đều hài lòng về chế độ mới...”

Những lần khác hẳn nói với báo chí:

“Những người di tản ra nước ngoài là những người có nợ máu với nhân dân cho nên phải trốn chạy vì sợ nhân dân trả thù...” Và, “Những người vượt biên ra nước ngoài chỉ là những kẻ lười biếng, sợ lao động cho nên đã trốn đi tìm nơi sung sướng hơn để hưởng thụ...”

Họ chỉ là một đám người chuyên nói láo, nói dóc từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên. Nhớ lại sáng ngày 30/4, lúc mà tôi đang đứng trên lề đường trước chợ Thị Nghè nhìn quân đội cộng sản tiến vào trung tâm thành phố. Một đơn vị bộ đội được lệnh ngưng lại bên đầu cầu. Dân chúng bu quanh coi rồi hỏi chuyện:

– Hà Nội có lớn bằng Sài Gòn không các anh?

– Nhớn nhiều, vậy mà trước đây người ta nói Sài Gòn nhớn hơn Hà Nội. Chỉ nói phét.

Về sau này dân chúng đặt cho họ một biệt danh: “7 D”, (*nói DAI, nói DÀI, nói DỎ, nói DẠI, nói DÓC, nói DỐI, nói DỐT*)...

Công việc tìm kiếm máy móc và vật liệu in bạc đã xong. Việt Hưng lùng mua được của người quen 10 ram giấy cho lần đầu tiên, mọi thứ đều cất giấu tại căn lầu sau đầu nhà thờ Vinh Sơn, vì đã được Cha Minh cho phép. Vấn đề khó khăn nhất là chuyên viên nhưng may mắn vẫn đến với chúng tôi.

Ông Nguyễn Duy Tổng có một người cháu gái 27 tuổi là nữ tu sĩ, cô Hồng Trang. Cô có bằng cử nhân văn khoa và tốt nghiệp môn ấn loát 2 năm tại Nhật Bản. Đã từng phục vụ cho nhà in Nguyễn Bá Tông nhiều năm.

Khi cộng sản chiếm miền Nam, chúng đuổi các nữ tu sĩ dưới 40 tuổi về với gia đình lấy chồng và lao động để “xây dựng đất nước”. Cô Hồng Trang hận cộng sản vô thần, cho nên lúc nghe ông Tổng giới thiệu để cô giúp về chuyên môn in ấn cho một tổ chức chống cộng thì cô nhận lời ngay.

Cũng trong thời gian trên, 1 chiến hữu, Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tiếp, trước ở binh chủng truyền tin được giải ngũ vì lý do sức khỏe, cho chúng tôi biết rằng tại Cần Thơ có 1 kỹ sư hóa chất tốt nghiệp tại Pháp. Sau đó sang làm việc cho ngân hàng Anh ở Luân Đôn. Ông ta mới về thăm quê hương thì bị kẹt ở lại, hiện đang bí mật in tiền cho lực lượng Hòa

Hào. Tên Việt Nam của ông ta là Trần Đình Nguyên. Người đưa tin cũng cho luôn địa chỉ.

Tới Cần Thơ, tìm nhà Kỹ sư Nguyên không khó khăn lắm. Trong những câu chuyện trao đổi thăm dò, Việt Hưng ghi nhận đúng như tin tức mà anh Tiếp đã đưa. Sau khi nghe lời mời gia nhập tổ chức chống cộng, ông Nguyên từ chối và nói thẳng:

“Tôi chỉ làm kinh tế chứ không làm chính trị”.

Biết thuyết phục không được, trước khi từ giã ra về, Việt Hưng có nhã ý mời kỹ sư ra phở dùng nước giải khát. Ông nhận lời mời lên xe và ngồi băng sau với Việt Hưng. Thấy xe chạy ra ngoại ô hướng về phía Sài Gòn, ông ta có vẻ ngỡ ngác thì Việt Hưng đã nói ngay:

– Khi xuống phà, tôi yêu cầu ông đóng vai 1 bệnh nhân đau nặng cần đem về Sài Gòn chữa trị gấp. Hai mắt nhắm nghiền, không được mở miệng nói một câu nào. Ông nghe rõ chưa?

Trong khi đó đầu súng đụng mạnh vào cạnh sườn làm ông ta thét lên:

– Nghe rõ rồi.

Xe chạy trót lọt đến nhà thờ Vinh Sơn. Kỹ sư được mời vào phòng riêng trên lầu sau. Hai anh cận vệ, Ali Hùng và Nguyễn Dũng có nhiệm vụ canh giữ cẩn mật. Nhưng rồi cuối cùng thì chúng tôi biết đã bị lâm, đây là 1 kỹ sư “dỏm”, không hề biết chút xíu nào về chuyên môn và chưa bao giờ bước chân ra khỏi nước Việt Nam lấy một ngày. Trình độ học vấn chưa có bằng trung học đệ nhất cấp. Người phát hiện là Cha Trần Công Chúc, ông có người quen ở gần trường Lê Bảo Tịnh đường Trương Minh Giảng, ông nhận ra khuôn mặt này vẫn thường đi qua cửa nhà mỗi khi ông đến đây kể cả thời gian mà kỹ sư nói đang sống ở bên Pháp.

Đối với chúng tôi rất nan giải, phóng thích thì không được, đành phải giữ lại nuôi ăn ngày hai bữa để phụ giúp cô Hồng Trang. Quả thực cô Hồng Trang là một chuyên viên giỏi. Bản mẫu mà cô đã làm xong có thể nói rằng ít ai biết được đó là tiền giả.

Lúc đó nhà nước cộng sản cho phát hành 3 loại tiền tệ: 5 đồng, 10 đồng, 50 đồng. Chúng tôi đã tính toán kỹ, loại 5 đồng nhỏ quá, loại 50 đồng lớn quá nếu đem đi mua một món hàng ít tiền thì người bán hàng khó có đủ tiền lẻ trả lại, nếu phải đem đi đổi sẽ bị phát giác. Vì vậy, chúng tôi quyết định in loại 10 đồng. Việt Hưng đã móc nối được với 1 nhân viên ngân hàng nhằm mưu toan đánh tráo tiền trong két bạc nhà nước. Đã có sự thỏa thuận giữa đôi bên. Khi được coi bản mẫu ông ta nói: “Nếu tất cả đều được như thế này thì coi như đã xong...”. Kế hoạch đánh kinh tế này dự tính bắt đầu vào cuối tháng 2 năm 1976.



### 3 ngày tết đầu tiên sau ngày mất nước

Hôm nay là ngày cuối cùng của năm âm lịch. Ngồi trên căn gác ọp ẹp trong ngôi nhà sàn nhìn xuống con kinh dưới gầm cầu sắt, dòng nước đen sì từ từ chuyển động theo mực nước thủy triều đang xuống thấp, đáy con rạch là một lớp sinh lầy đầy rác rưởi, mùi hôi tanh nồng nặc bốc lên rất khó chịu. Vậy mà, trên mặt những lớp bùn bẩn thỉu đó, hàng chục em thiếu nhi đang lội bì bõm lượm nhặt những thứ gì có thể bán ve chai. Sau lưng mỗi em đều có một cái bao tải kéo lê trên mặt bùn để đựng những đồ đã lượm được. Các em chui vào bất cứ một chỗ nào để lượm nhặt, dù trên đầu là nhà tắm, cầu tiêu hay nơi đổ rác từ trên nhà sàn tuột xuống.

Đêm nay là đêm giao thừa. Đúng ra các em phải được ở nhà để lo dọn dẹp chuẩn bị cho lễ cúng giao thừa như những năm trước đó. Nhưng giờ đây, chỉ nhìn qua cảnh tượng này chúng ta cũng đã thấy rõ cuộc sống bần hàn của người dân dưới ách thống trị của cộng sản. Tết năm nay, ai cũng nghĩ vậy, là một cái tết buồn thảm, nghèo đói, và rét buốt. Cái rét từ miền Bắc theo vào làm người dân miền Nam thêm lạnh giá, cho mọi người, cho gia đình đang trông ngóng tin cha, chồng, con, anh em đi “cải tạo”. Theo đúng thông cáo của nhà nước thì đã được về rồi mà sao vẫn biệt tăm hơi?! Gia đình khác, những người thân liều chết ra đi tìm đất sống không biết có tới bình yên không?!

Tôi còn đang suy nghĩ miên man thì anh liên lạc viên vào cho biết: “Nguyễn Việt Hưng cần gặp tôi gấp tại nhà thờ Vinh Sơn”.

Cha Minh cũng đứng với Việt Hưng trong sân sau nhà thờ. Hưng chỉ tay vào chiếc xe La Dalat rồi nói với tôi:

– Đêm nay tôi phải có mặt trong rừng, mừng 2 Tết mới về. Anh thay mặt tôi chúc Tết chiến hữu của chúng ta cả Sài Gòn lẫn Biên Hòa. Trên xe kia 5 ngàn thơ chúc Tết, anh mang đi được bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, còn lại tôi sẽ chở về nhà anh Nam. Nếu anh đi Biên Hòa thì chọn một người thay anh đến đó lấy cho vùng Sài Gòn.

Khi mới tới cổng nhà thờ tôi đã trông thấy chiếc xe đậu bên ngoài. Trên xe chất những bó sách báo cũ, tôi nghĩ vậy, cột buộc sơ sài. Với chiếc xe Honda 50, tôi chỉ có thể chở được 4 bó (400 tập). Về đến Tôn Thọ Tường mở ra coi tôi mới thấy cũng đáng ngại thật. Đây không phải loại truyền đơn bình thường quay ronéo, mà nó được in ấn đẹp đẽ, đóng thành tập 16 trang. Bìa mặt in màu lá Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ. Bìa sau một bản nhạc “Dân Quân Phục Quốc hành khúc”. Bên trong, bài đầu tiên: Lá thư chúc Tết đồng bào. Ký tên Thiếu tướng Nguyễn Việt Hưng. Bài tiếp là bài Xã Luận của cụ Thái N, cùng với bài “Xây dựng một nước Việt Nam Mới”, v.v. Tôi gọi một anh bạn ở lại Sài Gòn. Lúc đó 4 giờ chiều. Trần Quang Hưng vừa lên tới để đổi băng phát thanh như thường lệ. Tôi hỏi:

– Trên đường từ Biên Hòa lên đây có mấy chặng khám xét?

- Có 3 chặng: Ngã ba Tam Hiệp, ngã ba đi Vũng Tàu, và ngã tư Thủ Đức.
- Ở Sài Gòn có thông báo bỏ giới nghiêm đêm giao thừa. Biên Hòa thì sao?
- Cũng vậy, để dân chúng ăn Tết vui vẻ mừng chiến thắng mà.
- Anh Hưng à, tối nay tôi về công tác Biên Hòa, thay mặt cho tổ chức chúc tuổi các chiến hữu ở đây. Anh về mời giúp tôi các anh đại diện có mặt ở điểm hẹn lúc 9 giờ tối. Bây giờ anh hãy chọn 1 địa điểm nào đó thuận tiện nhất để chúng ta gặp nhau, hoặc là anh đón tôi ở nơi nào cho tôi biết ngay bây giờ. Sau hết, báo cho Thành biết giao thừa tôi sẽ có mặt tại nhà anh ta.

Hưng ra về rồi tôi cũng chuẩn bị để lên đường vào lúc trời sẩm tối. Qua khỏi cầu Sài Gòn thì trời đã tối hẳn. Thỉnh thoảng vẫn đưa tay ra sau kiểm soát “gói hàng”. Tôi chỉ mang theo 2 gói, còn lại sẽ chuyển sau. Đề phòng nếu có bất trắc trên đường thì dễ xoay sở hơn.

Khi gần tới ngã tư Thủ Đức tôi hơi giật mình vì hình như có ánh sáng vàng khè của một chiếc đèn pin đưa lên đưa xuống ra hiệu ngừng lại?! Đến gần hơn thì không phải là “hình như” nữa mà là sự thật. Chẳng những ánh đèn làm hiệu mà còn một tiếng quát lớn “ĐỨNG LẠI”. Rồi một tên công an tiến ra giữa đường. Nếu con đường không bị ngăn đôi bởi một bờ tường thấp thì tôi đã quay đầu trở lại. Thêm tay ga định vượt qua nhưng 2-3 thẳng nữa đã tiến xuống mặt đường.

Queo tay lái phóng lên lề bên phải, có ý định vượt qua đám cây thưa và nhảy luôn xuống ruộng. Tôi đã biết qua địa thế nơi này, nhưng vì trời tối không nhắm đúng được hướng đi cho nên khi xe tới hàng rào thì gặp ngay nơi có những bụi cây mọc dày đặc. Chỉ thẳng lại kịp khi bánh xe trước đã đụng vào gốc cây. Chỗ này cách lề đường khoảng gần 20 thước. Đưa tay ra yên xe sau giật 2 gói truyền đơn vút vào gốc bụi rậm. Xui quá! Vì hành động quá mạnh, cả hai đều bị đứt dây cột cho nên vừa buông tay ra thì nó đã tung toé thành một đồng ngay ở đầu xe. Phía sau, một tên công an cầm đèn pin đang tiến vào. Nó hỏi:

- Tại sao tôi kêu anh không đứng lại mà chạy vào đây?
- Xe tôi thắng không ăn.

Nó quơ đèn pin lên đồng giấy:

- Giấy tờ gì nhiều thế này?
- Tôi dạy học ở Biên Hòa về công tác thành phố lãnh một số bản nhạc cho các em hát ngày mai.

(Tôi nghĩ ra câu này để đối phó vì nhờ có tất cả các tập truyện đơn khi rút xuống đều nằm úp. Lúc soi đèn, nó chỉ lướt qua nhưng cũng thật là may mắn vì nó không đọc thấy tên của các bản nhạc “DÂN QUÂN PHỤC QUỐC HÀNH KHÚC”).

– Đưa giấy tờ tôi coi.

Tôi móc ra một nắm giấy tờ đủ thứ: chứng minh nhân dân; giấy giáo viên đi công tác; giấy xe, v.v., dĩ nhiên đều là giấy dỏm. Bây giờ mới là lúc tôi lo ngại thực sự. Trong khi nó đọc giấy tờ thì tôi cúi xuống lượm đồng truyện đơn lên. Không dám đặt trên yên sau vì sợ sát bên cạnh nó sẽ đọc được tên bản nhạc, đứng phía bên này xe, tay trái kẹp chặt đồng giấy, tay phải nhẹ nhẹ đưa vào túi quần. Tôi nghĩ, chắc chắn khi đọc xong gần 10 thứ giấy tờ đó, nó sẽ đòi xem bản nhạc. Trường hợp xảy ra đúng như vậy thì không còn cách nào khác... liếc mắt về phía hàng rào cây thưa, bên kia là đám ruộng hẹp của dân, rồi đến một lối đi nhỏ dẫn ra đường vào trường bộ binh Thủ Đức, có mấy căn nhà thưa thớt nằm bên đường. Nếu chạy qua bên phải thì sẽ thuận tiện ra bờ sông Cát Lái.

Nó đã đọc xong mảnh giấy cuối cùng, giấy xe. Nhìn số xe ghi trên giấy rồi lại cúi xuống nhìn bảng số xe. Tay nắm chặt báng khẩu súng ngắn nòng, đưa ngón tay cái quay nấc an toàn. Tôi hồi hộp: “Lạy Chúa, thực sự con không muốn giết người”. Tay nó vẫn cầm nắm giấy, tay kia lia đèn pin tìm đồng giấy, nó chỉ cần lật bìa mặt của tập giấy này lên là tôi bị liền. Cương quyết không cho nó làm nổi việc đó, chỉ cần nó lên tiếng đòi coi bản nhạc thì tôi phải nhanh hơn làn chớp để chuyển một viên đạn vào khoảng giữa hai chân mày thì mới có cơ hội thoát ra bờ sông Cát Lái để vào Rừng Sát. Lúc này phải tính từng giây đồng hồ. Tôi lùi lại một bước đợi chờ... Nhưng nó chưa kịp nói gì thì ngoài đường vài hồi còi chát chúa rúc lên, tiếp đó tiếng xe gắn máy thêm ga nổ âm ỉ, và 3 phát súng vang lên. Nó vội vàng nhét nắm giấy vào tay tôi rồi chạy ra với đồng nghiệp. Tất cả diễn ra bất ngờ rất mau lẹ cùng một lúc. Tôi quay đầu xe cho nổ máy trong khi tay trái vẫn phải ôm đồng giấy vì sợi dây chằng đã rút mất. Đạp xe không nổ! Đẩy xuống đường đạp tiếp vẫn không nổ vì bị ngộp xăng. Cố gắng đẩy cho xa tụi nó, càng xa càng tốt nhưng việc giải quyết giữa nó và đám bộ đội chạy ẩu đã xong. Tôi buồn quá khi thấy thằng lúc nãy đang đi lại gần tôi. Chỗ này đã gần ngã tư, đèn rất sáng. Dịp may lại không đến 2 lần. Tại địa điểm này dù tôi có liều lĩnh cũng khó thoát hơn chỗ lúc nãy. Tôi buồn quá. Tên kia đến gần bên, hấn hỏi tôi:

– Xe không nổ à? Ngồi lên tôi đẩy cho.

Tôi ngồi lên cầu mong cho nó nổ máy. Đã gần đến ngã tư, nó thở hồng hộc đẩy thêm tua cuối cùng, rồi tiếng máy nổ, nường tay ga, tôi vượt được sang bên kia ngã tư. Máy xe nổ bình thường. Qua một cuộc thần kinh căng thẳng đến tột cùng. Lên đến đầu con dốc ngắn sau ngã tư, ngừng lại châm một điếu thuốc hút để thưởng thức giây phút lâng lâng hiếm có trong đời. Nhưng cũng chẳng được bao lâu. Người ta vẫn thường nói “họa vô đơn chí” lại hiện ra trước mắt tôi. Qua cầu Đồng Nai, đến giữa đoạn đường xa lộ vòng cung thì thấy rõ ngã ba đi Vũng Tàu. Nơi đây còn nhiều ánh sáng của những ngọn đèn đường hơn

ngã tư Thủ Đức. Tắt đèn xe, đi chậm lại, và khi đã đủ tầm quan sát thì tôi ngừng hẳn vì ngã ba, có hàng tiểu đội công an đang khám xét gắt gao xe cộ qua lại. Biết không thể vượt qua đám này mà trở về cũng không được vì trên xa lộ từ Sài Gòn đến Biên Hòa, chỗ nào cũng có bờ tường ngăn đôi. Bây giờ đã 9 giờ hơn. Biết anh em đang chờ nhưng đành chịu vậy. Suy tính xong, tôi cho xe nằm xuống lề đường, đi bộ trở lại phía đầu cầu Đồng Nai. Căn trại nhỏ nằm dưới đầu cầu trước đây hình như của 1 đơn vị bộ binh hay hải quân trú đóng thì phải, nay bộ đội cộng sản chiếm đóng. Lúc đi qua, trên cầu không có lính gác, trong căn trại này thì nhiều tiếng nô đùa huyên náo. Có lẽ tụi nó đang mãi nhậu nhẹt đêm giao thừa để vui mừng chiến thắng chăng. Nếu đúng như vậy thì... nên... tôi trở lại ôm 2 bó thư chúc Tết đem rải hết từ đầu đến cuối bức tường nhà sau của căn trại. Tôi nghĩ trong bụng:

“Ai đọc cũng được. Bạn hay địch đều tốt cả!”

Rồi trở lại chỗ cũ nhắc xe lên đường. Tại ngã ba đã hết khám xét. Tụi nó đang ngồi trong vọng gác. Tôi quẹo sang trái và phóng thẳng về Sài Gòn, giữa lúc gia đình ông Tư đang chuẩn bị cúng giao thừa.

Ông chủ nhà của tôi không phải là 1 thành viên trong tổ chức nhưng là một người tốt bụng, rất ghét cộng sản. Ông ta cũng biết rõ hoạt động của chúng tôi nhưng kín đáo. Đôi khi còn ngầm báo cho tôi biết những người lồi xóm cần phải đề phòng, và những người hay vào nhà chơi thăm hỏi gia đình. Khi thấy về vào giờ này, ông ngỡ ngàng hỏi:

– Ủa cậu nói là đêm nay không về mà?

Vì biết chắc là người đáng tin cậy, tôi thuật lại sự việc xảy ra trên đường đi cho ông ta nghe. Một giọng nói run run xúc động thốt ra trong khi cả hai tay ông nắm chắc lấy bàn tay tôi:

– Thượng đế đã cứu cậu. Nếu hôm nay mà cậu bị bắt thì nó đánh cậu chết ngay. Tụi này đã man lăm. Thật là phúc đức. Phải tạ ơn Trời Phật.

Ông đứng lên thắp nhang lạy 3 lạy trước bàn thờ Phật. (Cho đến khi ra khỏi tù, tôi tìm đến thăm ông nhưng căn nhà sàn đã gỡ bỏ. Người hàng xóm nói rằng ông bị bắt cải tạo 3 năm vì can tội chứa chấp và bao che cho phản động. Khi ra tù gia đình ông phải đi kinh tế mới).

Sáng hôm sau (mùng 1 Tết, 1976) còn đang ngủ, tôi nghe văng vẳng có tiếng nói lao xao dưới nhà. Tiếng nói của Thành:

– Chú Tư ơi, đêm qua anh Định có ở nhà không?

Ông Tư trả lời:

– Có đó. Đến giao thừa mới về. Đang ngủ trên gác đấy.

Tiếp đó là những bước chân leo lên cầu thang gỗ. Trần Quang Hưng và Thành xuất hiện. Hưng hỏi ngay:

– Đêm qua anh đi ra sao vậy?

– Suýt nữa bị tóm. Câu chuyện hơi dài dòng, mình sẽ thuật lại sau. Còn bây giờ cho mình biết ở Biên Hòa tối qua như thế nào?

Hưng nói:

– Tất cả các anh đại diện có mặt tại khu gia viên trước 9 giờ tối, còn tôi có mặt ở điếm hẹn từ 8 rưỡi đến 10 rưỡi đêm mới trở lại chỗ anh em đang ngồi chờ. Tất cả đều lo ngại đoán chắc có chuyện gì xảy ra, rồi giải tán trước giao thừa. Tôi và cả nhà anh Thành thức cho đến 5 giờ sáng. Chúng tôi tới đây lúc 6 giờ. Điếm đang đứng đợi ngoài cầu Thị Nghè...

– Cô Diễm cũng lên à? Sao không mời vào đây luôn?

Thành trả lời:

– Hôm nay là ngày đầu năm, là đàn bà con gái nên nó ngại vào nhà người ta.

– Ô, nếu vậy thì anh ra trước đi, 15 phút nữa tôi sẽ gặp. Để cô ta đứng một mình ở đầu cầu giữa ngày Tết coi không tiện.

Hưng tiếp lời ngay:

– Nhân dịp này, hôm nay tôi mời hai anh và cô Diễm tới ăn Tết tại nhà má tôi ở Chợ Lớn. Sau đó sẽ bàn chuyện cần thiết.

Tôi nói với Thành:

– Đồng ý. Chúng ta cũng nên đến chúc tuổi bà cụ và gia đình anh Hưng.

Sau bữa cơm trưa, 4 người chúng tôi kéo nhau lên gác. Tôi kể lại câu chuyện trọn vẹn từ đầu đến cuối rồi kết luận:

“Qua sự việc xảy ra mà các bạn vừa nghe, tôi có cảm nghĩ như thế này: Thật lạ lùng nếu chưa dám nói là một phép lạ. Vì như tôi đã nói, thời gian quyết định hành động của tôi chỉ còn tính theo ‘giây’ chứ không theo phút kể từ lúc tên công an coi xong bảng số xe,

ngẩng đầu lên, tay phải quơ chiếc đèn pin để tìm tập nhạc. Nếu lúc này tên công an chỉ cần mở miệng trước sự việc xảy ra ngoài đường 1 giây đồng hồ mà thôi thì sự thể đã thay đổi hẳn, dù tôi có chạy thoát lúc đó chẳng nữa nhưng bản án tử hình vẫn luôn đeo trước ngực. Đối với cộng sản, nó không tha một người nào nếu đã bắn chết người của nó. Nhưng 2 hồi còi, 3 phát súng, tiếng xe gắn máy gầm rú đã đến đúng lúc như một hiệp sĩ phóng mũi phi tiêu trúng tay tên hung thần đang giơ lưỡi dao lên để hạ thủ đối phương. Sự việc xảy ra lúc này đã giúp tôi thoát nạn và tránh kịp một cuộc đổ máu”.

Buổi chiều, sau khi bàn luận chi tiết, Hưng về Biên Hòa trước sắp xếp cuộc gặp gỡ. Số truyền đơn còn lại hôm qua được một chị phụ nữ đang mang thai (chị là một cảm tình viên) tình nguyện chuyên về Biên Hòa. Đi theo quốc lộ 1 cũ, 9 giờ tối tôi đã có mặt ở điểm hẹn. 4 giờ sáng hôm sau trở lại Sài Gòn. Công tác đã hoàn thành.

3 ngày Tết qua đi, Việt cộng thì hân hoan ăn một cái tết mừng chiến thắng, còn dân mình, dân miền Nam, thì đây là một cái Tết thê lương nhất từ trước đến nay:

Tiền bạc không có. Thiếu vắng người thân. Trong khi đó bọn xâm lược tự cho mình là kẻ chiến thắng, giải phóng dân tộc, được quyền vơ vét và hưởng thụ. Từ sau tháng 5 trở đi, hàng ngày có những đoàn xe vận tải chở đồ đạc đã vơ vét được, đóng thùng như TV, tủ lạnh, máy móc, xe cộ các loại, v.v. Chở từ Sài Gòn ra Hà Nội.

Trước cuối năm 1975, báo Sài Gòn giải phóng đã có bài nói về nạn kẹt xe ở thành phố Hà Nội. Báo này cho biết, hàng ngày xe cộ lưu thông trên đường phố với hơn 30 ngàn xe ô tô và trên 90 ngàn xe gắn máy đã tạo nhiều vụ kẹt xe đường phố. Một bài khác viết có tính cách phê phán:

“Hiện nay trụ sở Quốc Hội nước ta đã được trang trí hệ thống bóng đèn nê ông thay thế cho những bóng đèn tròn vàng khè cũ kỹ... ‘Và’... Trong các phòng làm việc của cơ quan nhà nước hiện nay đã được gắn máy nội đàm (interphone) đỡ phí sức lao động cho các đồng chí liên lạc viên...”.

Từ trước năm 1970, nhiều tiệm cà phê, tiệm phở, tiệm ăn ở Sài Gòn không lớn lắm nhưng người ta đã dùng interphone trong việc kinh doanh chứ đừng nói đến các cơ sở lớn như vũ trường, khách sạn, tiệm buôn, v.v. Với danh nghĩa một quốc gia, luôn luôn cho mình là văn minh, giàu mạnh mà nếu không có cuộc vơ vét này thì chắc có phen các cơ sở nhà nước cũng phải thả đèn dầu thay thế cho những bóng đèn tròn vàng khè.

## **Mưu Sự Tại Nhân**

Nếu không vì một vài hiện tượng sau đây thì chương trình in bạc của chúng tôi thực hiện đúng ngày.

Vào những ngày đầu tháng 2 năm 1976, Cha Nguyễn Quang Minh báo cho biết:

“3 ngày liên tiếp, cứ vào khoảng 5–6 giờ chiều có một người đàn ông đến ngồi ở ngoài cổng nhà thờ, vai đeo chiếc radio nhỏ, tay cầm tờ báo, thỉnh thoảng rút thuốc lá ra hút, rồi đứng lên đi sau 7 giờ. Ngày kế tiếp, chúng tôi tạm ngưng buổi phát thanh thường lệ để theo dõi người lạ mặt này. Đúng giờ như những ngày trước, người đàn ông vẫn đến ngồi chỗ cũ. Cha Minh xác nhận chính là ông ta. Ngay đêm hôm đó chúng tôi đã di chuyển bộ phận phát thanh đi nơi khác.”

Vài ngày cuối của thượng tuần tháng 2, Việt Hưng cho tôi biết đang móc nối với một lực lượng Việt Nam Quốc Dân Đảng. Đám này có 1 số súng cá nhân đủ loại, chính họ cũng muốn hợp tác với mặt trận Dân Quân Phục Quốc. Nếu xong, chúng ta có thể khởi sự lập mật khu.

Với tôi, công tác móc nối cũng rất khả quan, thành phần đối tượng được nhắm vào các quân nhân và cảnh sát quốc gia cũ. Riêng vùng Gò Vấp, Hạnh Thông Tây, Xóm Mới cũng có hàng trăm nhân viên cảnh sát muốn được kết nạp. Tính chung cả Sài Gòn và Biên Hòa, chúng tôi trên 2 ngàn người thuộc mọi thành phần. Như vậy nếu việc móc nối của Việt Hưng vừa nói có kết quả thì một lực lượng đáng kể sẽ được đem vào rừng huấn luyện khi mật khu lập xong.

Ngày 9 tháng 2 năm 1976 Việt Hưng đến gặp tôi, anh nói:

– Vấn đề Việt Quốc coi như gần xong. Tốt đẹp cả. Họ yêu cầu 2 đại diện gặp nhau bàn thảo về chi tiết. Ngày giờ và địa điểm do mình quyết định. Tôi thấy phải gấp rút để sớm có một mật khu dự phòng cho lối thoát khi cần nên tôi quyết định ngày mai, anh thấy thế nào?

– Nếu thật sự đáng tin cậy 100% thì quá tốt và cũng phải tiến hành sớm là đúng. Còn về điểm hẹn thì ở đâu? Kế hoạch ra đi như thế nào? Có cần hộ tống không?

– Điểm gặp tôi hoàn toàn giữ bí mật. Điểm hẹn là tại cuối nhà thờ Đức Bà. Người của họ đến đó trước 6 giờ chiều, mặc áo sơ mi trắng ngắn tay, quần xanh lơ. Anh cũng tới vào lúc đó. Còn tôi, đi Honda 67. Xe chạy qua công viên đúng 6 giờ. Người của họ theo sau tôi. Anh phóng theo sau cùng. Chúng ta cùng đến điểm gặp, phe ta chỉ có anh và tôi. Cả hai bên đều không được mang vũ khí.

9 giờ tôi đã tắt đèn, tôi muốn có một giấc ngủ ngon, để ngày mai còn nhiều việc phải làm nhưng không thể ngủ ngay được. Nhiều băn khoăn, thắc mắc, và lo lắng cho ngày mai cứ xáo trộn quay cuồng trong đầu óc. Tôi trở dậy với ý định đứng ngoài hành lang vài phút cho thoải mái. Nhìn qua khe cửa trước khi bước ra, tôi thấy có hai người đàn ông đứng phía bên kia thành cầu, quay mặt sang phòng tôi. Tôi trở lại chỗ nằm. Một giờ sau đó vẫn chưa ngủ được, tôi tới khe cửa quan sát trên cầu, hai người đàn ông này còn đứng tại chỗ. Nỗi băn khoăn thắc mắc của tôi đã có cơ sở:

Ban đêm, ngoài trời rất lạnh. Hai người này đứng đây làm gì? Mà lại chỉ có một hướng nhìn là phòng ở của tôi? Đến 10 giờ đêm tôi ra quan sát lần nữa. Bây giờ chỉ còn 1 người. Sáng hôm sau lúc ngồi uống cà phê với ông chủ nhà, ông cho tôi hay:

“Đã 3 đêm rồi, đêm nào cũng có 1 hoặc 2 người đàn ông đứng trên đầu cầu thang nhìn sang đây. Khuya lắm họ mới bỏ đi...”

Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng tôi đang bị theo dõi. Muốn gặp Việt Hưng ngay để bàn lại mọi vấn đề kể cả kế hoạch chiều nay nhưng không dễ gì tìm kiếm vì anh ta ở nhiều nơi khác nhau. Tôi cầu mong ngày hôm nay êm đẹp qua đi, trời mau tối để gặp lại anh ta, riêng tôi cũng có ý định sẽ đổi chỗ ở vào ngày mai. Theo dự tính, tôi sẽ ra đi lúc 5 giờ chiều. Làm một vòng qua nhiều ngã đường để đánh lạc hướng nếu bị theo dõi, đến 6 giờ thiếu 5 phút có mặt điểm hẹn. Nhưng những hiện tượng đêm qua ám ảnh, tôi không thể ngồi yên và thấy cần phải ra khỏi nhà để có được một làn không khí dễ thở hơn. Trước khi đi tôi dặn ông chủ nhà nếu Trần Quang Hưng tới lúc 4 giờ thì nói tôi đợi ở đầu cầu Thị Nghè. Phóng xe đi lung tung không định hướng. 4 giờ chiều trở lại đầu cầu đã thấy Hưng đợi ở đó. Tôi nói với anh ta:

– Chiều hôm nay tôi có việc và cả ngày hôm nay rối trí quá (không tiết lộ một điều gì với Hưng) nên chưa đi lấy bằng. Vậy buổi phát thanh chiều nay tùy anh sắp xếp. Anh nên về ngay đi.

Hưng hỏi:

– Máy giờ anh phải đi?

– 5 giờ. Bây giờ là 5 giờ kém 15.

– Còn 15 phút. Anh cho tôi quá giang ra ngã tư Hàng Xanh. Xe tôi bị hư. Lúc lên đây phải đi xe đò.

Không biết có phải bị ảnh hưởng vì sự kiện đêm qua ám ảnh mà tôi bị tự kỷ ám thị, hoặc bản tính nhát gan, hay là linh tính đã báo cho tôi một điều xấu? Vì khi tôi và Hưng còn đang đứng nói chuyện thì một người đàn ông lạ cưỡi xe Honda ngừng lại cách chỗ tôi đứng độ 4 thước. Xe vẫn nổ máy, mỗi lần quay lại tôi đều bắt gặp cặp mắt đang nhìn tôi. Hưng không để ý nhưng tôi đã theo dõi người này từ lúc ngừng xe. Không thể không khả nghi vì mỗi khi tôi nhìn lại thì anh ta lại quay mặt đi nơi khác. Và tôi dứt khoát trả lời Hưng (để đề phòng lỡ có hại cho cả hai):

– Không được, bây giờ thì không được. Anh tự túc đi.



Nói xong tôi nhảy lên xe rồi máy cũng phóng về ngã Hàng Xanh. Trần Quang Hưng là một người bạn rất tốt của tôi, và là một chiến hữu rất trung thành, nhiệt tình đối với tổ chức. Không hiểu tại sao hôm nay tôi lại không có được một lời nói lịch sự mà lại thốt ra câu nói cộc cằn khiếm nhã đối với Hưng như vậy.

“Anh Hưng ạ! Tôi đoán chắc anh buồn tôi lắm. Nếu anh đọc được những dòng tâm sự này thì tôi tin rằng anh sẽ thông cảm cho tôi, vì chỉ sau khi chia tay với anh đúng 60 phút thì tôi bị bắt”.

6 giờ kém 5, tôi có mặt ở điểm hẹn, công trường Hòa Bình cuối nhà thờ Đức Bà. Chỗ tôi đứng là trạm xe buýt sau khi đã chạy hai vòng quanh nhà thờ để quan sát địa điểm. Thời tiết xấu, gió lạnh. Mới 6 giờ mà như đã tối hẳn. Trên công viên chỉ còn dăm ba người nhưng cũng sắp sửa ra về. Tôi để ý tìm người đại diện phe kia, áo sơ mi trắng ngắn tay, quần xanh lơ nhưng chưa thấy. 6 giờ 3 phút, Việt Hưng cũng không thấy đi qua.

Đúng 6 giờ 5 phút, tôi nhảy lên xe chưa kịp đạp cho máy nổ thì 1 chiếc Honda từ phía sau lướt tới chặn đầu xe tôi. Người trên xe bước xuống vừa dựng xe vừa hỏi:

– Anh đứng đây làm gì?

– Tôi chạy xe ôm.

– Ở đây làm gì có khách mà chạy xe ôm?

Hắn kéo tay tôi nói tiếp:

– Đứng xuống đất, dựng xe lên rồi ra chỗ đèn sáng cho tôi coi giấy tờ.

Ngay sau khi bị chiếc xe chặn đầu, tôi đã biết là công an. Bị choáng váng mắt vài giây đồng hồ. Đưa tay xuống túi quần thì chợt nhớ không mang súng theo (cũng vì thỏa thuận hai bên không ai được mang vũ khí khi gặp mặt). Sờ gấu áo sơ mi để lấy viên độc dược nhưng không có. Thay sơ mi trước khi ra đi tôi đã quên không chuyển viên thuốc sang chiếc áo đang mặc. Rất bực mình, đây là lần đầu tiên tôi không mang súng và thuốc độc trong người. Tên công an nắm tay tôi kéo sang phía công viên. Tôi định giáng 1 cú đấm vào gáy nó rồi tẩu thoát nhưng suýt nữa bị hớ vì nghe có tiếng động phía sau, quay nhìn lại, 2 khẩu AK đang bám sát, lưỡi lê cắm trên đầu súng chỉ cách lưng tôi vài chục phân. Có điều chắc chắn là nếu hôm nay tôi mang theo súng thì cũng sẽ bị chết, nhưng chết sau tên công an đang kéo tay tôi. Sang tới chỗ đèn sáng gần sát lề công viên. Có một người đàn ông đứng đó mà tôi đã trông thấy khi trời chưa tối hẳn, vẫn tưởng đó là khách nhàn du. Nhưng bây giờ thì biết mình đã nhận xét lầm, vì khi vừa nhìn rõ mặt tôi thì hắn đã lên tiếng:

– Đứng nó rồi.

Người đi kèm tôi hỏi:

– Anh có phải là Trần Kim Định không?

– Đúng.

Tôi đã hiểu rằng bây giờ có giầu cũng vô ích.

– Anh có phải là Trung tá Quận Trưởng Khiêm Hanh trong chế độ Sài Gòn không?

– Đúng.

– Có phải anh hoạt động trong tổ chức Dân Quân Phục Quốc không?

– Đúng.

Hắn ra lệnh cho tên đang đứng kèm tôi:

– Đưa nó về 89 Tôn Thọ Tường, Bình Thạnh xét nhà.

Lập tức tên này móc chiếc còng số 8 từ trong túi ra, nó bảo tôi đưa tay về phía sau rồi khóa lại. Tôi được dẫn đi theo phía bưu điện, vòng qua đầu nhà thờ, băng sang vườn cây. Ở đây đậu 4 chiếc xe du lịch, có khoảng vài chục người đứng lố nhố trong bóng tối. Phía xa hơn, tôi ước lượng có chừng 1 trung đội AK đứng tản mác như một vòng rào vây chung quanh. Nó đẩy tôi lên chiếc xe đầu tiên. 2 bên có 2 tay súng K54 ngồi kèm. 1 tên nói:

– Chúng tôi được lệnh bắn hạ ngay nếu anh có thái độ chống cự.

Qua cầu Thị Nghè, xe queo vào đường Tôn Thọ Tường. Dân chúng khu phố kéo ra đứng đông nghẹt hai bên đường, và có lẽ người ta biết được là vì nơi tôi ở, có cả trung đội công an bao vây. Tới nơi, nó bảo tôi dẫn lên phòng ngủ của tôi. Từ xe vào đến căn gác luôn luôn có hai khẩu súng dí sát vào lưng.

Khi tôi mới tới ở đây, 1 cận vệ của Việt Hưng là Thiếu úy Đinh Đồng Khánh, sĩ quan thủy quân lục chiến cùng ở nhưng vào khoảng 10 ngày trước đây, Khánh đã rời đi nơi khác. Đứng trên gác, một tên hỏi tôi:

– Phòng anh đâu?

Tôi hất đầu chỉ cho nó:

– Phòng trong.

Nó gọi ông chủ nhà lên rồi nói:

– Bây giờ các anh đứng nghiêm túc để nghe tôi đọc “lệnh xét nhà”.

Rồi nhìn vào tôi nó nói tiếp:

– Tôi nhắc lại cho anh nghe một lần nữa. Chúng tôi được lệnh bắn hạ ngay nếu anh có thái độ chống cự. Đọc xong lệnh xét nhà, nó đuổi ông Tư xuống và bắt đầu lục soát. Tất cả những vật dụng, tài liệu của tôi chỉ có thể để trong mấy thùng sữa chứ không còn chỗ nào khác kín đáo hơn vì đây là một căn nhà sàn, nó nằm biệt lập với những căn khác. 2 tên khám xét ở phòng trong, tôi ngồi phòng ngoài với 2 tên canh giữ. Bắt đầu từ lúc 8 giờ rưỡi tối đến 10 giờ rưỡi mới chấm dứt. Hai thằng khuân chiến lợi phẩm ra phòng ngoài.

– 5000 tờ truyền đơn kêu gọi đồng bào đứng lên lật đổ chế độ cộng sản khát máu.

– 4 loại giấy chứng minh thư, mỗi loại 100 tờ đúng mẫu, đã ký tên đóng dấu sẵn của giới chức có thẩm quyền: Ty an ninh nội chính Mỹ Tho, Ty an ninh nội chính Tân Bình, Ty an ninh nội chính Biên Hòa, công ty Đông Lạnh (của nhà nước).

– 4 con dấu của 4 cơ quan nói trên.

– 5 trái lựu đạn mini.

– 1 khẩu 22ly ngắn nòng & 500 viên đạn.

– 1 lá Quốc Kỳ Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ.

(Lá cờ này tôi đã giấu ở gần trục lõi một cuộn lưới ruồi có đường kính 60 phân của ông chủ nhà). Khám trong người tôi, chỉ có quần áo đang mặc là không tịch thu, còn bao nhiêu lấy hết: đồng hồ Rado, bút Parker, dây lưng, ví đựng tiền có 70 đồng, và giấy tờ, quẹt Zippo, thậm chí gói thuốc lá còn có mấy điếu nó cũng tịch thu mời nhau hút, còn lại đút vào túi luôn. Chiếc Honda mà tôi sử dụng khi bị bắt bị nó tịch thu còn có lý. Nhưng chiếc xe đang để trong nhà là của người bạn gửi tạm ngày hôm trước vì xếp lớp nó cũng không ra luôn. Tôi phản đối, nói là của người bạn. Nó trả lời thẳng thừng:

– Anh là phản động thì bạn anh cũng là thẳng phản động, tịch thu là phải.

Sau khi lập biên bản, nó đưa tôi ra cùng với tang vật. Trước và sau xe tôi đều có xe hộ tống. Dân chúng bu quanh đông nghẹt ngoài cửa, họ chen lấn để dòm cho được cái mặt của tôi. 11 giờ đêm mới vào tới trại giam X4, (Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia cũ). Nó

đẩy tôi vào phòng giam, vút cho 1 cái chiếu. Trước khi bước ra, nó không quên còng một chân tôi vào chấn song sắt.

Cả ngày hôm nay tôi chưa ăn uống gì ngoài một nửa ổ bánh mì và ly cà phê dùng lúc buổi sáng với ông chủ nhà. Khi khám nhà, tôi khát nước quá chừng, nó không cho uống. Bây giờ vào phòng giam, may mắn được một bạn giam chung cho tôi vài hộp nước lạnh. Anh ta tự giới thiệu, nguyên là 1 đại úy phòng 2 quân đoàn 4. Bị bắt ngay từ ngày đầu, sau đó đưa lên đây đã 3 tháng rồi mà chưa hỏi han gì. Một quá nằm xuống là tôi ngủ ngay. Đến khi trở mình thì ai đó đã giật chân tôi lại. Vùng ngồi bật lên thì mới nhớ mình đang nằm trong tù, cũng không phải người nào đó giữ chân mình lại mà chính là cái còng số 8.

Trại tạm giam này nằm ngay phía sau Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia. Căn nhà tôi nằm gồm có 2 dãy phòng giam. Giữa là lối đi rộng hơn 1 thước. Mặt trước phòng là chấn song sắt nhưng bên ngoài có tấm màn bằng vải che kín. Dãy đối diện là phòng tập thể, bên chúng tôi là 5 phòng nhỏ. Tôi ở phòng trong cùng, kế cận phòng giam ông Nguyễn Xuân Oánh, ông Nguyễn Văn Lộc. Trong 2 ngày ở đây, tôi thấy ông Nguyễn Xuân Oánh khiêng com đi phát cho tù vào những bữa ăn và quét dọn, làm vệ sinh trong phòng, có lẽ ông làm trật tự hoặc trực sinh.

Ngày thứ nhất nó để tôi nằm yên không hỏi han gì. Sang ngày thứ hai, 1 tên cán bộ gọi tôi ra làm việc (lấy cung). Sau khi vào phòng, hắn chỉ cho tôi ngồi trên chiếc ghế đầu, nhìn từ đầu đến chân rồi mới lên tiếng:

– Chắc anh biết rõ tội lỗi của anh rồi, nó to như cái đình làng. Tội anh phải đáng chém làm 3 đoạn. 500 ngàn quân Mỹ và 1 triệu quân ngụy mà còn thua chạy có cờ. Các anh chỉ là các cây tầm mà dám chống một bè gỗ lim. To gan thật!

Rồi hắn rút trong túi ra một bọc thuốc rê, xé mẩu giấy vắn thuốc. Lúc này hắn đưa cả hai chân lên ghế, hai tay vè thuốc, còn miệng thì nói:

– Tôi á, tôi mà có quyền á, tôi sẽ không bắn chết anh ngay, mà tôi nhốt anh 100 năm tù mới xứng đáng với cái tội của anh. Nếu bắn anh chết ngay thì lại là sinh phúc cho anh rồi còn gì! Anh không đáng được hưởng điều đó đâu. Nhưng mà này, tôi nói cho anh biết, cách mạng rất khoan hồng đối với người biết ăn năn hối cải. Đánh người chạy đi chứ không bao giờ đánh kẻ chạy lại.

Rồi hắn đếm 20 tờ giấy quay ronéo và một cây viết bic đưa cho tôi. Hắn nói tiếp:

– Anh đem giấy bút về phòng ngồi viết tờ tự khai. Viết cả hai mặt, nếu thiếu thì nói trật tự lên báo, tôi sẽ cho thêm. Hãy viết thành thật và đầy đủ. Nên nhớ rằng, tội của anh, 1 là tử hình, 2 là đày ra hoang đảo, 3 là đưa về quê hương anh tại miền Bắc để nhân dân kết

án, 4 là ở tù dài hạn, 5 là tha về ngay. Đấy, hãy tự quyết định lấy số phận của mình. Thôi, anh về phòng đi chiều tôi sẽ xuống lấy.

## **Trận Chiến Tại Nhà Thờ Vinh Sơn**

Cầm xấp giấy bước vào phòng tôi ngẫm nghĩ, 40 trang giấy khổ 21x33 này thì viết cái gì cho hết mà nó còn nói thiếu thì lấy thêm. Mình đã lọt vào tay nó rồi, làm cái gì thì làm, thế thôi, rồi tôi bắt đầu viết.

### **Bản tự khai có 4 phần:**

Phần 1: Họ tên, năm sinh, sinh quán, trú quán, nghề nghiệp.

Phần 2: Trước năm 1975 phục vụ trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Cấp bậc cuối cùng. Đơn vị cuối cùng.

Phần 3: Sau 30/4/1975 trốn trình diện cải tạo. Gia nhập tổ chức Dân Quân Phục Quốc. Kêu gọi dân chúng đứng lên lật đổ chính quyền cách mạng.

Phần 4: Bị bắt lúc 18 giờ ngày 10/2/1976 trong lúc đang đứng chơi ở cuối nhà thờ Đức Bà.

Dù cho có viết chữ lớn, khoảng cách rộng cũng không làm sao cho đầy được một trang giấy kể cả phần chữ ký và đề tên.

5 giờ chiều hắn ta vào phòng. Tôi đưa nộp xấp giấy. Hắn lật từng tờ rồi quắc mắt nhìn tôi:

– Chỉ có thể này thôi à?

– Thì vậy đó, tôi đã khai sự thật cả trước 1975 và sau 1975...

– Anh dám đùa giỡn với cách mạng hả?

Rồi hắn giận dữ bỏ đi sau khi nói một câu:

– Rồi anh sẽ thấy hậu quả.

Buổi tối sau khi keng báo giới nghiêm, tôi nghe có nhiều tiếng nói nhỏ bên phòng tập thể nhưng không nghe rõ họ nói gì. Sáng hôm sau vừa dứt tiếng keng báo thức, cán bộ đi điểm danh vừa bước ra khỏi phòng tập thể thì có tiếng gọi sang:

– Anh Ba, Anh Ba. (Tên anh đại úy ở chung phòng với tôi). Hỏi anh bạn mới vào có biết gì về nhà thờ Vinh Sơn không?

Tôi giật mình hỏi vọng ra:

– Có chuyện gì vậy?

– Đêm hôm qua anh trật tự vào phòng cho biết, nhà thờ Vinh Sơn ở đường Trần Quốc Toản bị bao vây. Bắn nhau suốt đêm. Sáng nay radio đã loan tin...

Tôi lịm hẳn người đi! Hết tất cả! Buồn quá! Ngay lúc đó tay cán bộ hôm qua bước vào bảo tôi mang đồ cá nhân ra khỏi phòng. Họ đem nhốt tôi ở xà lim số 11 bên dãy nhà lầu đúc 3 tầng mà nếu nhìn ở bên ngoài thì ai cũng tưởng là một building tuyệt đẹp, nhưng bước qua cánh cửa chính rồi thì mới thấy nổi thê thảm tối tăm của ngôi nhà này. Ánh sáng soi lối đi trong nhà chỉ có một bóng đèn tròn yếu ớt. Tên đi trước đưa tay đóng tất cả mọi cánh cửa gió của các phòng xà lim cạnh lối đi, đưa tôi tới phòng cuối cùng. Dù thiếu ánh sáng tôi cũng đọc được chữ viết bằng phấn trên mỗi cánh cửa đen sì của phòng giam: “1 thẳng, 2 thẳng, 1 con, v.v.” Tôi hiểu đó là họ ghi số tù nhân đang bị nhốt trong các phòng. Đến phòng số 11 không có ghi trên cánh cửa, nó đẩy tôi vào. Một tên vẫn cầm súng đứng ngoài cửa. Nó vút chiếc chiếu rách xuống sàn xi măng bắn thủ rồi quát: “Ngồi xuống”. Chiếc còng số 8 được chuyển từ hai tay xuống hai chân, cửa được khóa lại bên ngoài. Nó bước đi.

Ngồi quan sát phòng giam 1.50m, tường dày 40 phân sơn màu xám bản thủ giống hệt như mặt sàn xi măng cho nên làm cho ánh sáng của ngọn đèn tròn yếu ớt đã tối lại càng tối thêm. Tôi không còn đồng hồ để biết giờ giấc nhưng đoán đã khuya vì tiếng keng giới nghiêm đã điểm từ lâu. Đột nhiên có tiếng gọi nhỏ từ lỗ cửa gió vọng vào:

– Số 11.

Nghe “số 11” tôi hiểu ngay có phòng nào đó gọi sang. Tôi lê chân ra cửa gió (một lỗ nhỏ hình chữ nhật, 12cm x 20cm, đục nằm ngay trên cánh cửa sắt ra vào cho tù đờ bị ngộp thở) trả lời:

– 11 nghe đây! Số mấy gọi?

– Số 10. Nói nhỏ chứ. Bị bắt bao giờ?

– 3 ngày. Còn anh, bị bao giờ? Tội gì? Tên gì?

– Cuối tháng 11. Chông cách mạng. Linh mục Trần Học Hiệu. Còn anh?

Tôi run rẩy thốt lên:

– Lạy Chúa! Con đây cha. Trần Kim Định đây. Nhà thờ Vinh Sơn bị bao vây đêm hôm qua, Cha biết chưa?

Không nghe tiếng trả lời, đang định nhắc lại thì nghe có tiếng nói phía ngoài:

– Anh số 10, ra cửa này tôi hỏi. Anh vừa quan hệ gì với số 11?

Tôi biết ngay rằng cán bộ đi tuần nó đã bắt được quả tang. Rồi tiếng Cha Hiệu nói rất lớn:

– Đâu có, tôi chỉ đứng hít thở ngoài này thôi chứ có nói gì đâu. Hình như anh nào mới nói hoặc hát gì đó chứ không phải tôi.

– Anh coi chừng đấy, vào nằm ngủ đi. Tôi mà còn bắt gặp anh đứng ở đây thì tôi đóng cửa gió.

Quay sang phòng tôi, hấn nói:

– Số 11, anh vừa nói chuyện gì với số 10?

Những lời nói lớn của Cha Hiệu vừa rồi đã giúp tôi trả lời tên này:

– Tôi mới bị đưa vào đây sáng nay có quen biết gì với số 10 nào đâu. Không có mừng, muỗm nhiều quá, chân lại bị còng. Tôi thấy bực bội nói lảng nhãng một mình vậy thôi.

– Anh bị bắt bao lâu rồi?

– 3 ngày.

– Mới bị bắt chưa biết rõ luật lệ của trại giam thì tôi nói cho anh biết, nội qui cấm chỉ sự quan hệ giữa phòng này với phòng khác. Nếu anh vi phạm thì sẽ chịu hình phạt rất nặng. Nội qui cũng nghiêm cấm can phạm làm ồn ào huyên náo trong giờ nghỉ. Về chiếc còng, đó là của Mỹ ngụy để lại đấy. Nó còn có cả máy “nói sự thật” chứ không phải chỉ có vậy thôi đâu. Phòng giam cũng vậy, đều là của Mỹ ngụy xây cất từ trước để giam giữ các chiến sĩ cách mạng đấy. Đối với xã hội chủ nghĩa, không bao giờ xây nhà tù mà chỉ xây dựng trường học, nhà thương, và công viên mà thôi. Nằm xuống ngủ đi!

Sáng hôm sau có 2 công an đến ở cửa phòng số 10, gọi Cha Hiệu ra ngoài đem đi đâu tôi không biết. Và cũng từ đó tôi không còn được gặp lại Ông nữa.

Vài ngày đầu kể từ lúc chuyển vào biệt giam, chưa bị gọi đi thăm vấn, tôi suy nghĩ lo âu nhiều về Nguyễn Việt Hưng có bị bắt hay không? Nhà thờ Vinh Sơn ra sao? Bị bắt? Bị

sát hại? Có nổ súng thì chắc chắn có đổ máu. Phải chịu đựng nỗi băn khoăn này mãi cho đến khi ra tòa trên 8 chuyến xe chở chúng tôi đi về và 4 buổi trưa được nhốt chung với nhau để ăn cơm trong 1 phòng xử bỏ trống tại tòa án nhân dân (tòa Đại Hình cũ) chỉ cách phòng xử chính có một khu hành lang rộng. Trong số 14 người bị truy tố, có 2 người mà bây giờ tôi mới biết mặt lần đầu: Ông Phạm Văn Mậu và luật sư Nguyễn Khắc Chính, vì 2 ông này đã bị bắt vào cuối năm 1975.

Trong cuộc gặp này, hai vấn đề tôi quan tâm đã được Việt Hùng, Ali Hùng, và các vị trình bày như dưới đây:

**a. Việt Hùng tới điểm hẹn đúng giờ**, nhưng khi xe vừa đi vào con đường một chiều bên hông nhà thờ Đức Bà thì 1 chiếc honda từ lề đường phía vườn cây phóng ra chặn đầu. Chỉ kịp thắng xe lại và chưa có phản ứng gì thì 2 công an từ một góc cây nhảy ra chĩa súng vào lưng anh ta...

Tôi có đưa ra một câu hỏi: Con người mà anh gọi là đại diện cho phái Việt Quốc có đáng nghi ngờ không? Câu trả lời là KHÔNG, vì đã nắm vững lý lịch của người này.

**b. 6 giờ chiều ngày 12/2/1976, lúc đó tại phòng khách nhà xứ Vinh Sơn gồm có:** Cha Sở Nguyễn Quang Minh, Thiếu tá Phạm Ngọc Tiếp, ông Nguyễn Duy Tổng, Trần Đình Nguyên. Trên lầu sau đầu nhà thờ: cô Hồng Trang, Ali Hùng, Nguyễn Dũng, dàn máy in, và máy chụp hình.

Ngoài đường Trần Quốc Toản, 1 chiếc xe GMC chở đầy công an và vũ khí đầy đủ, đổ quân xuống ngay cổng nhà thờ, họ dàn thành hai mũi dùi tiến vào hai bên hông nhà thờ Vinh Sơn. Biết có biến, nhóm Cha Minh băng qua cửa ngang leo lên Tháp Chuông rồi leo lên mái nhà thờ. Trong khi đó nhóm ở nhà lầu không xoay sở kịp đành tử thủ tại chỗ. Cánh quân công an tiến bên phải khi qua phòng ngủ của Cha Minh, không có ai trong nhà. Tiến chậm chậm ra phía sau, viên thiếu úy mang bảng tên Nguyễn Văn Rạng nhìn lên trên lầu quan sát một hồi, tay nắm chặt khẩu súng K54 từ từ bước lên.

Ở trên lầu, hai tay thiện xạ về loại colt đã hờm sẵn (Dũng là cựu quân nhân Nhảy Dù, Ali Hùng xuất thân Người Nhái). Rạng bước tới bậc thang thứ tư thì Dũng khạc đạn. Vì tầm bắn quá gần lại rất chính xác cho nên viên đạn chui qua nón cối lọt vào trong sọ, và có lẽ còn chui xuống ngực mới chịu ngưng lại. Không một tiếng kêu, xác hất lặn từ cầu thang xuống văng ra khỏi cửa. Vừa nghe tiếng súng nổ lại thấy ngay xác cấp chỉ huy mình rớt xuống, toàn bộ quân lính công an tháo chạy thực mạng ra ngoài đường. Cuộc chiến bắt đầu từ giờ phút này. Trời đã tối hẳn, lệnh báo động cho các lực lượng võ trang thành phố được ban hành. Những phần đường giáp với đường Trần Quốc Toản như Lý Thái Tổ, Nguyễn Tri Phương, Khu Chợ Cá, v.v. đều bị cô lập. Lúc 8 giờ tối, 3 tiểu đoàn bộ đội chính quy và 1 đại đội công an đã bố trí xong vòng vây nhà thờ Vinh Sơn, có chiến xa T54 yểm trợ. Các cao ốc chung quanh nhà thờ đều được đặt đại liên và đại bác không giật. Súng bắt đầu nổ như 1 mặt trận. Thật sự khi mà những phát súng của Dũng



bắn bằng quơ ra bên ngoài đã làm cho Việt cộng nhận định sai tình hình đối phương trong đêm tối.

Đến đây tôi hỏi Ali Hùng:

– Các anh tính toán như thế nào mà lại bắn ra như vậy? Ali đáp:

– Trời tối quá, tụi em như nằm trong hộp kín, cũng không dám bò xuống để quan sát tình hình địch ra sao cho nên phải khiêu chiến thăm dò.

Những viên đạn từ trong bắn ra đã gây một tác động khủng khiếp cho địch, vì cứ mỗi viên đạn từ phía bên này rớt sang bên kia đều làm cho họ tưởng lầm trong khu nhà thờ bắn ra.

9 giờ tối, nhà cầm quyền thành phố phải lên gặp Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình nhờ can thiệp, kêu gọi lực lượng trong nhà thờ đầu hàng. Linh mục Lịch được Tòa Tổng Giám Mục phái xuống. Dùng loa phóng thanh, Cha Lịch nói:

“Hỡi các anh em trong lực lượng chống cách mạng. Tôi được Tòa Tổng Giám Mục phái tới đây kêu gọi anh em hãy buông súng đầu hàng chính phủ cách mạng. Tôi bảo đảm các anh em sẽ được nhà nước khoan hồng.”

Tiếng nói của Cha Lịch vừa chấm dứt thì trong nhà lầu, Dũng cũng dùng loa phóng thanh đáp lại (nhưng không phải để trả lời Cha Lịch):

“Thưa toàn thể đồng bào. Chắc đồng bào đã hiểu rõ cộng sản là thế nào rồi. Xin hãy ủng hộ chúng tôi, các chiến sĩ Dân Quân Phục Quốc không bao giờ đầu hàng cộng sản. Thế sẽ chiến đấu đến người lính cuối cùng”.

Súng vẫn nổ lẻ tẻ. Quân bao vây đã đổi chiến thuật. Họ di chuyển xe tăng vào gần cuối nhà thờ. Quan niệm hành quân của họ lúc này là phải chọc thủng bức tường trên cung Thánh, tạo một đường tiến quân ra phía nhà lầu, tấn công nhà lầu và lấy xác tên Rạng. Vì theo họ, không thể tiến quân hai bên hông nhà thờ như phút đầu. Kế hoạch này được áp dụng vào lúc 3 giờ sáng. Phát đại bác đầu tiên bắn từ cuối nhà thờ lên xuyên thủng bức tường sau bàn thờ chính, lọt ra sau, trúng hồ chứa nước xây trên nóc nhà lầu, nước chảy tràn ngập khắp trong nhà thờ. Ali Hùng nói tiếp:

– Sau phát đạn khủng khiếp đó, cô Hồng Trang đưa cho tụi em mỗi người một viên thuốc và nói: “đừng để tụi nó bắt sống”.

Nhận viên thuốc xong, em trở lại chỗ cũ để quan sát phía dưới thì phát đại bác thứ hai nổ ngay chỗ cô Trang và Dũng đang đứng, hai người chết ngay tại chỗ. Súng nổ tiếp, còn lại một mình không có nơi để tránh đạn, cách duy nhất là em nằm úp mặt xuống sàn gác. Hai

xác chết và em đều được phủ một lớp bụi trắng xóa... Trời đã sáng. Tiếng súng im. Những ổ súng bố trí trên các cao ốc phía đầu nhà thờ dùng ống nhòm quan sát, họ phát hiện có người nằm trên máng xối mái nhà thờ. Không dám tiến lên bằng cầu thang tháp chuông, họ đã dùng thang treo lên mái nhà thờ. Đội cảm tử của quân bao vây đã tới đúng chỗ “địch” nằm. Đám này bắt trọn vẹn 4 người đi xuống dưới sân, lôi thật nhanh ra phía ngoài để khai thác tình hình.

4 “tù binh”: Cha Minh, Thiếu tá Tiếp, ông Tổng, Trần Đình Nguyên đều quả quyết trên nhà thờ chỉ có 3 người, ngoài ra không hề có một lực lượng võ trang vào trong khu nhà thờ. Tuy vậy đội cảm tử cũng tiến quân rất dè dặt đề phòng bị đánh úp. Khi lên được tới nhà lầu, thấy Ali còn sống nhưng đang nằm ngủ ngon, gần đó là 2 xác chết...

Ali nói tiếp:

– Nó lôi em xuống sân nhà thờ, bắt nằm úp mặt xuống tra hỏi. Có bao nhiêu lính? Có hầm bí mật không? Đường vào hầm bí mật ở chỗ nào? Em khai thực không có lính hay hầm hố hay gì hết. Sau khi lục soát kỹ biết chắc chắn không có gì, nó trở lại đập mạnh lên lưng lên đầu em rồi nói:

(Chỗ này tác giả xin lỗi quý vị được viết lại nguyên văn theo lời của Ali Hùng) “ĐM chúng mày chỉ có mấy thằng ôn con mà bắt mấy tiểu đoàn bố chúng mày thức suốt đêm”. Rồi cứ mỗi câu chửi tục là một vài cú đá hoặc đập tới tấp trước khi lôi ra xe.

### **Quang cảnh nhà thờ Vinh Sơn sau vụ đụng độ**

Nhà châu đặt mình Thánh Chúa và ảnh tượng đều bay xuống đất hoặc bị vỡ nát. Bức tường sau bàn thờ bị cháy nám. Thế nhưng trong số báo TIN SÁNG do Ngô Công Đức làm chủ nhiệm, ra ngày 16/9/1976 đăng lời kết tội của chánh án Nguyễn Thành Vĩnh trong đó có đoạn viết:

“... Cách mạng rất tôn trọng tín ngưỡng, cốt bảo vệ nhà thờ và tượng Chúa cho nên bao vây chúng suốt 13 tiếng đồng hồ mà không hề đánh phá...”

Ngoài ra, tờ Sài Gòn Giải Phóng còn in hình ảnh bên cạnh bài tường thuật, nhưng cộng sản vẫn luôn luôn để lòi cái đuôi bịp bợm lừa dối ra trước dân chúng...).

### **So sánh tương quan lực lượng hai bên**

#### **Địch: Vũ trang:**

- 3 tiểu đoàn quân chính qui
- 1 đại đội công an
- Nhiều chiến xa T54 và đại pháo

Tồn thất: 1 sĩ quan tử thương

## **Bạn: 2 người hy sinh.**

Sau khi bị đưa qua các nhà tù Chí Hòa, X.4 trong các cuộc tra khảo, các chiến hữu trong Tổ Chức Dân Quân Phục Quốc bị đưa ra xét xử.

## **A–Lêch–Xăng–Đờ–Ro–Dét**

Nửa tháng sau kể từ ngày bị nạn (bị cai tù kỷ luật, còng một cánh tay qua song gió, cánh tay xoắn, kéo căng, cổ tay bị còng treo lên tường ngoài, người tù chỉ biết nhón chân hết cỡ để giảm đau vai, chỉ được vài phút, sau cùng phải buông thả, xụi lơ toàn thân), công an kêu ra làm việc vào buổi chiều. Tới nơi thấy có mặt nhóm Vinh Sơn và một số người lạ mặt. Một công an (có lẽ là giám thị trưởng) giới thiệu với chúng tôi:

– Đây là phái đoàn của viện kiểm sát thành phố HCM. Còn bên này là các đồng chí “bào chữa viên” (luật sư).

Hôm nay chúng tôi báo cho các anh biết, nội vụ của các anh đã kết thúc. Sẽ được đưa ra xử công khai trước nhân dân tại tòa án nhân dân tối cao của thành phố trong ngày gần đây. Bây giờ phái đoàn viện kiểm sát sẽ làm việc với các anh...

Sau đó là các người của toán hỏi chúng tôi về lý lịch để dò lại trong hồ sơ. Tiếp đến việc nhờ bào chữa viên, chúng tôi im lặng không ai cần phải bào chữa. Cũng từ chối luôn cả việc mời thân nhân đến chứng kiến phiên tòa. Họ phát cho chúng tôi mỗi người 1 bản cáo trạng dài 14 trang quay ronéo trên khổ giấy 21x33, rồi đưa chúng tôi về phòng. Tất cả thờ phào nhẹ nhõm vì đã thoát được giai đoạn lấy cung, đằng nào thì cũng vậy rồi, chấm dứt càng sớm càng hay. Khi còn đang làm việc, mỗi lần nằm nghe thấy những tiếng khua động đóng cửa gió các phòng bên cạnh là thần kinh mình bị căng thẳng. Nhất là vào ban đêm, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, nó đến mở cửa gọi ra làm việc. Vừa ra khỏi cửa là nó chộp hai tay mình khóa lại. Nhiều khi nghĩ nó đem mình đi thủ tiêu.

Trước khi bị bắt tôi đã gặp một vài sĩ quan đi cải tạo được về sớm, họ đã kể về chuyện này. Đối với quân đội mà tụi nó cho là ác ôn, có nợ máu với nhân dân, thường hay có màn kêu đi lao động ban đêm nhưng không trở về. Sáng hôm sau đám trật tự vào phòng lấy đồ đạc cá nhân của những sĩ quan này. Nếu có ai thắc mắc thì họ chỉ trả lời:

“Các anh ấy được chuyển trại rồi”.

Nhưng một vài lần rồi ai cũng biết hết chuyện, đêm nào mà có sự kiện như vậy xảy ra thì cả phòng không ai ngủ, họ chờ nghe những loại súng nổ từ phía xa xa vọng về. Lại cũng

hiều khi không nghe tiếng súng nổ, vì lý do tiết kiệm đạn nên các anh đã “được” xử bằng cách khác. Những trường hợp làm việc ban đêm của tôi:

Lần thứ nhất vào khoảng sau nửa đêm. Tới phòng làm việc tôi thấy 4 người mặc thường phục ngồi ở ghế sát tường. Họ im lặng quan sát tôi. Những câu mà Dương Văn Giác nêu ra đều là những câu hỏi ở những lần trước rồi. (Tôi đoán đây có thể là một nhóm từ Bắc vào để theo dõi một vụ án chính trị đầu tiên). Họ ngồi độ 1 tiếng rồi đi ra. Sau đó vài phút nó cũng đưa tôi về phòng. Nhiều lần khác, (có lẽ để khùng bố tinh thần tôi chẳng)! Nó kêu lên ngồi 1 tiếng hoặc 2 tiếng rồi đưa về.

Cầm xấp giấy trên tay bước vào phòng, Văn hỏi tôi:

– Đi làm việc về có gì không anh? Tài liệu gì vậy?

– Chẳng có gì, hỏi lảng nhãng. Còn đây là tài liệu học tập cán bộ vừa phát cho.

– Tôi đọc được không?

– Không, cán bộ cấm cho người khác đọc.

– Cái gì mà dữ vậy, tài liệu học tập thì ai đọc chẳng được, chắc là họ cho anh học tập để hiểu rõ đường lối chính sách của nhà nước rồi về đây. Trung úy trốn trình diện thì có gì nặng lắm đâu. (Trung tá Định không để lộ thân phận). Đi trình diện thì 10 ngày về. Trốn trình diện thì 10 tháng là quá đáng rồi. Anh đã ở được 6 tháng, vậy học tập độ 3–4 tháng nữa thì về đây.

(Văn bị nhốt chung phòng với Trung tá Định, tự xưng là cháu TLHQ ĐT Hồ Tấn Quyền, 7 tuổi đảng, trước 1975 hoạt động chung nhóm Huỳnh Tấn Mẫm, bị bắt vì tội hối lộ).

Tôi nằm đọc bản cáo trạng trong khi Văn cứ nhấp nhòm chờ đến lượt mình. Thấy tôi đọc xong, anh ta đưa tay định cầm lấy nhưng tôi rút lại:

– Có lẽ anh không đọc được đâu.

– Sao lạ vậy?

– Vì đây không phải là tài liệu học tập.

– Vậy nó là tài liệu gì?

– Để tôi suy nghĩ coi có nên cho anh đọc không đã.

Sau cùng tôi đưa cho Văn và nói tiếp:

– Đây anh muốn thì đọc đi. Rồi đến khi hỏi hận thì đã muộn.

Ánh sáng lò mờ lại cận thị, anh ta đọc lâu lắm mới xong. Trả lại cho tôi anh ta nói:

– Tôi có nghe nói đến vụ này nhưng không ngờ lại là anh.

– Bây giờ anh đã thấy “hỏi hận thì đã muộn” chưa?

– Hỏi hận cái gì?

– Vì đã trót biết rõ một người đã chống lại cái mà mình đang phụng thờ. Tư tưởng hai chúng ta khác nhau, anh là đảng viên cộng sản, còn tôi chống lại cộng sản. Sẽ mất vui khi đối xử với nhau chỉ là xã giao và giả tạo.

– Tôi hỏi hận thật, nhưng không phải vì “trót gặp anh”, mà hỏi hận vì trót lỡ đã là một đảng viên có 7 tuổi đảng.

Tôi lái qua chuyện khác hỏi Văn:

– Theo anh thì tôi sẽ mang bản án nào?

– 5 năm là cùng.

– Sao rẻ thế?

– Chắc chắn như vậy. Dù anh có nặng tội thì nó cũng sẽ xử nhẹ để khỏi mang tiếng là trả thù, nhỏ mọn. Đang cần lấy lòng dân mà.

Trước khi ra tòa 5 ngày chúng tôi được đưa về trại Phan Đăng Lưu (trước cửa chợ Bà Chiểu, Gia Định). Họ săn sóc chúng tôi tận tình, nào là kiểm soát quần áo nếu rách thì thợ may trại vào lấy ra vá vá. Đầu tóc râu ria được hớt tía gọn ghẽ. Về sức khỏe, nếu ghê lở sẽ được chữa trị tận gốc. Trường hợp không có bệnh thì cũng phải uống thuốc bổ hằng ngày. Họ tốt như vậy không phải vì nhân đạo đâu, mà vì sắp đưa chúng tôi ra xử công khai, muốn khoe khoang cái chế độ nhà tù “tốt đẹp” của xã hội chủ nghĩa. Có vậy thôi.

Rồi buổi chiều trước ngày ra tòa, viên trưởng toán chấp pháp thành phố mời tôi lên văn phòng (tôi viết đúng từ của hấn dùng: “mời”). Tới nơi, hấn chỉ một chiếc ghế để sẵn gần bàn:

– Mời anh ngồi. Hôm nay tôi mời anh lên đây để nói với anh vài câu chuyện. Như anh đã biết, vụ nhà thờ Vinh Sơn đã kết thúc về pháp lý. Tôi nói như vậy có nghĩa là theo kết quả điều tra thì Nguyễn Việt Hưng là người lãnh đạo. Nhưng toàn thể cán bộ trong ban

chấp pháp thành phố đều tin rằng anh mới chính là người lãnh đạo. Vì không thể một trung sĩ lại có đủ khả năng và trình độ để điều hành một tổ chức, vậy anh có thể đưa ra một lý luận nào để tin được rằng dưới quyền một trung sĩ có nhiều sĩ quan cấp tá và nhiều người có trình độ cao khác nữa không?

Tôi trả lời ngay không ngập ngừng:

– Đối với tôi, Nguyễn Việt Hưng là người có khả năng lãnh đạo, có tinh thần, và dũng cảm. Tôi không chọn người có cấp bậc cao hơn để theo mà chọn người có những đặc tính như anh ta để theo, dù anh ta có là trung sĩ, binh nhì, hay một người nông dân cũng vậy. Trong trường hợp này nếu anh quan niệm theo sự so sánh về cấp bậc là sai vì không phải đây là một đơn vị quân đội thuần túy. Hơn nữa, trong lãnh vực này, chưa chắc 1 sĩ quan đã là người lãnh đạo xuất chúng, và 1 hạ sĩ quan chưa hẳn là một người lãnh đạo yếu kém...

Hắn cướp lời tôi rồi mới nói:

– Anh lý luận giỏi quá nhưng nên chấm dứt câu chuyện này ở đây vì mọi việc đã đâu vào đấy cả rồi. Và bây giờ mới là vấn đề chính tôi muốn nói với anh. Như các anh đã biết, ngày mai vụ Vinh Sơn được đem ra xét xử trong 4 ngày. Đây là vụ án chính trị đầu tiên kể từ ngày cách mạng chiến thắng miền Nam. Và cũng là phiên tòa đầu tiên được xét tại tòa án Nhân Dân Thành Phố.

Để cho thế giới biết nước ta cũng là một nước văn minh, xét xử theo luật pháp, dân chủ, tự do, cho nên nhà nước đã mời quan sát viên của tất cả các quốc gia nào có bang giao với nước ta. Vì vậy chúng tôi đề nghị với anh dùng uy tín của mình thuyết phục anh em nên có cử chỉ đẹp trước con mắt người nước ngoài. Tôi cũng cần nói thêm cho anh biết mọi việc đã xong cả, các anh có cãi cũng vô ích, tôi nói như vậy chắc anh đã hiểu. Và cũng đừng nên có ý đồ đánh cướp tù. Ngày mai các anh sẽ thấy một mạng lưới an ninh để bảo vệ cho các anh và bảo vệ tòa án như thế nào. Còn dịp thuyết phục anh em thì anh sẽ lợi dụng những chuyến xe đi về để nói là tiện nhất, ý anh thế nào?

– Nếu những điều gì mà chúng tôi đã khai với chấp pháp thì chúng tôi không cãi. Còn nếu bóp méo sự thật thì chúng tôi phải cãi. Về vấn đề “thuyết phục”, tôi không nhận đề nghị này, nhưng sẽ báo cho họ biết có quan sát viên ngoại quốc tới dự. Tôi tin rằng trong tất cả 14 người chúng tôi đều biết tự trọng. Các anh đừng ngại.

4 giờ sáng ngày 12/9/1976, trật tự đến đánh thức tôi dậy. Anh ta đưa một cái bánh tét nhỏ để ăn sáng trước khi ra tòa. Họ nhân đạo như vậy chăng? Xin thưa không phải vậy, chẳng qua là vì sợ chúng tôi lơ tể xiu trước tòa vì đói quá thì ê mặt.

Xe chở chúng tôi đã chạy vào tới cửa tòa án nhân dân (Tòa đại hình cũ) nhưng lại thấy quay đầu trở ra. Sau đó mới biết rằng họ cần quay phim. Còng được mở ngay trên xe, từng người một bước xuống xếp hàng.

Liếc quanh một vòng, tôi ước lượng 1 đại đội công an sắc phục làm thành hàng rào vây quanh sân tòa án, vào khoảng 2 tiểu đội luôn luôn kèm sát chúng tôi. Ngoài công, dân chúng đông nghịt. Có nhiều loa phóng thanh đặt trên cổng chính và các bức tường chung quanh tòa án. Bên trong, khu hành lang rộng ở chính giữa được đặt kín ghế ngồi. Họ đưa chúng tôi tới hành lang phía sau phòng xử. 2 tiểu đội công an sắc phục vẫn bám sát. Nhìn qua cảnh tượng từ ngoài vào, quả thực họ sợ bị đột kích cướp tù, ngay trong phòng xử, những hàng ghế phía sau ghế của phạm nhân đều là công an chìm có vũ khí ngồi kín đặc. Trên bục xử, hai máy thu hình của đài VTTT đặt tại hai góc phòng. Những loại máy quay phim lớn nhỏ khác của báo chí và quan sát viên có trên 50, và có hơn 20 chum micro đặt trên bục xử. Đèn chiếu sáng và đèn flash rọi vào chúng tôi liên tục trong 4 ngày.

Sau hồi chuông báo thành phần xét xử đã đăng đường, công an đưa chúng tôi vào ghế bị cáo. Ghế ghế chánh án là Nguyễn Thành Vĩnh khoảng trên 60 tuổi, mái tóc bạc trắng, nói giọng bắc, mặc sơ mi dài tay để ngoài quần. 4 phụ thẩm mỗi người một màu áo khác nhau, tay áo ngắn, tất cả đều để áo ngoài quần. Tất cả đều đội nón cối. Ghế công tố là bà Nghệ Hà (đại diện viện kiểm sát) khoảng trên 50 tuổi. Thân hình đầy đà, phúc hậu với trọng lượng ước đoán độ gần 70 ký. Làn môi sơn màu huyết dụ điểm trên khuôn mặt bầu bĩnh tròn trịa với lớp phấn trắng như vôi quét tường. Và trong 4 ngày xét xử, bà đã mặc 8 chiếc áo dài khác nhau.

Sau khi thư ký tòa đọc bản chương trình trảng giang đại hải thì đến lượt bà Nghệ Hà đọc bản cáo trạng dài 14 trang với đại ý:

“... Khởi đầu từ khi tên cố đạo A-Lêch-Xăng-Đờ-Ro-Dét (Alexandre Rhodes) sang nước ta. Y đã mang mầm mống đạo gia tô ngoại lai vào gieo rắc trên đất nước Việt Nam... Rồi qua các thời đại đô hộ... phong kiến... thực dân... đế quốc... tay sai, v.v. đã làm hư hỏng các tầng lớp thanh niên ưu tú, ảnh hưởng đó đến bây giờ vẫn còn rơi rớt trong xã hội chúng ta, một xã hội mà nhân dân mong đợi từ lâu. Vì ý thức được quyền làm chủ của mình, nên nhân dân đã tiếp tay với chính quyền, truy lùng bọn nguy quân trốn học tập cải tạo, bọn đội lốt tôn giáo, đưa chúng ra xử tội trước nhân dân. Lời Chúa đã phán trong kinh thánh: ‘Một con chiên đạo đức phải có lòng mến Chúa yêu nước...’ Nhưng bọn này đã làm ngược lại, hại dân hại nước, phải được trừng trị thích đáng, v.v.”

Mụ Nghệ Hà còn đọc thao thao, giọng mụ the the phát ra chua như dấm, nghe chát chua như tiếng hô xung phong của đám đặc công Việt cộng. Tay phải của mụ luôn luôn xĩa xối về phía chúng tôi như trong đầu mụ đã có sẵn một môi thù truyền kiếp. Rồi đến mục ông chánh án yêu cầu các đồng chí phục vụ chuyển tang vật ra trình diện trước tòa. Hai người đàn bà luống tuổi (một bà đáng điệu nông dân miền Bắc, đầu quấn khăn vành rế, mặc áo

cách nâu, quần đen đi chân đất. Bà thứ hai, răng trắng, mặc áo bà ba) khệ nệ khiêng 1 tấm vải bạt từ phía trong đi ra. Họ ngồi xếp lại những tang vật cho có thứ tự:

- 3 đài phát thanh “bỏ túi” và một số băng ghi âm.
- 1 máy chụp hình, film ảnh, bản kẽm, và 10 tờ giấy bạc 10 đồng, in thử một mặt.
- 10 ram giấy trắng.
- Một số phụ tùng khác.
- Một số súng ngắn các loại và đạn.
- Một số lựu đạn và chất nổ các loại.
- Một máy chữ, máy quay ronéo, giấy trắng, truyền đơn.
- Con dấu của một số đơn vị – cơ quan cộng sản.
- 1 lá Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ.
- Và một số linh tinh khác...

Tôi nghĩ chẳng phải kể lại chi tiết của vụ xử làm gì cho mất thời giờ của bạn đọc, nhưng nên đưa ra một vài nét độc đáo nào đó đáng nói, như vậy đỡ rườm rà hơn. Ở đây, đối với tôi có những điểm cần được đưa ra để chúng ta thấy rõ con người “trí thức” sống trong một xã hội “văn minh” lúc đó.

Ngày thứ 2 của phiên tòa. Linh Mục Nguyễn Hữu Nghị đến lượt ra đứng trước vành móng ngựa. Quan tòa hỏi:

- Động cơ nào thúc đẩy anh làm phản?

Cha Nghị ung dung trả lời:

- Chúng tôi không ngờ rằng miền Bắc đã xé bỏ, không thi hành hiệp định Ba Lê, cho nên chúng tôi đã đứng lên chống lại điều vi phạm đó.

Ông Nguyễn Thành Vinh trả lời Cha Nghị rất ôn tồn:

- Tòa không định đem vấn đề này ra đây, nhưng vì anh đã nhắc đến thì tòa nói cho anh nghe.



Dứt câu ông ta giơ tay đấm xuống bàn một cái rất mạnh, nét ôn tồn đã biến mất để hiện ra một bộ mặt ghê gớm với tiếng quát:

– Chỉ một tháng nữa thôi anh biết không? Chỉ một tháng nữa thôi mà quân đội giải phóng không vào kịp thì 25 triệu dân miền Nam sẽ chết đói vì bao nhiêu lúa gạo Mỹ đã vơ vét hết...

Đúng là khi, nếu ông ta nói câu đó ở Hà Nội thì còn có thể có người tin, vì chính sách ngu dân trong đường lối cai trị của cộng sản, đã vậy, người dân còn bị khép kín bên trong bức màn sắt thì mấy ai hiểu rõ được tình hình bên ngoài. Nhưng ở đây là Sài Gòn chứ không phải Hà Nội, thủ đô của một miền Nam trù phú, ruộng đất phì nhiêu, người dân sống rất thảnh thơi. Trong khi đó tại miền Bắc, hàng năm bị thiên tai hoành hành, lụt lội, mất mùa, đói khát, và chết chóc. Dân miền Nam ai cũng biết điều đó, vậy mà ông ta vẫn nói được. Tài thật! (và điều này cũng đã được xác nhận, đó là khi nằm ở trại tù Xuân Phước (Phú Khánh) gặp một tay bộ đội cũng bị nhốt ở đây. Đem câu chuyện trên ra kể, anh ta nói:

– Trước khi chưa vào tới miền Nam, toàn dân Bắc đều nghe nhà nước nói cần phải giải phóng gấp miền Nam để dân khỏi chết đói vì khi rút đi, Mỹ đã vơ vét hết lúa gạo của dân chúng...

Một vấn đề nữa được đề cập tới. Như đã trình bày ở phần trên, khi Linh mục Lịch đến, kêu gọi đầu hàng ở nhà thờ Vinh Sơn thì phản ứng tức khắc bên trong là Dũng (theo lời kể của Ali Hùng) anh ta dùng loa phóng thanh kêu gọi đồng bào ủng hộ và cương quyết không đầu hàng cộng sản. Đến sau 3 giờ sáng thì Dũng và cô Hồng Trang đã chết vì đại pháo của cộng sản từ cuối nhà thờ bắn lên. Hôm nay là ngày thứ 3 của phiên tòa, ông chánh án hỏi Ali Hùng đang đứng trước vành móng ngựa:

– Có phải chính anh đã dùng loa phóng thanh nói ra ngoài khi linh mục Lịch đến kêu gọi đầu hàng không?

Ali trả lời:

– Không. Đó là Dũng.

– Có phải chính anh đã bắn chết một đồng chí công an khi bước lên thang nhà lầu phía sau để làm nhiệm vụ an ninh không?

– Không phải tôi và cũng chính là Dũng.

– Bây giờ tôi trở lại câu hỏi đầu – lời ông chánh án – vừa rồi anh khai rằng, người nói trong loa phóng thanh không phải anh, có phải vậy không?

– Đúng vậy.

Ngay sau đó, chánh án Nguyễn Thành Vĩnh ra lệnh mời nhân chứng là linh mục Lịch ra trước tòa. Sau khi linh mục Lịch đã đứng ở vị trí nhân chứng, chánh án hỏi:

– Ông linh mục, tòa yêu cầu ông làm chứng sự thật. Có phải ông đã nghe thấy giọng nói trong loa phóng thanh từ nhà thờ Vinh Sơn phát ra lúc 8 giờ tối ngày 12/2/1975 là chính giọng nói của Ali Hùng tự Nguyễn Xuân Hùng không?

– Thưa quý tòa, tôi xác nhận giọng nói trong loa phóng thanh từ nhà thờ Vinh Sơn phát ra lúc 8 giờ tối ngày 12/2/1976 chính là giọng nói của Ali Hùng tự Nguyễn Xuân Hùng.

Quay sang Ali Hùng, chánh án nói:

– Như vậy là đủ rồi. Anh về chỗ.

Ali Hùng muốn cãi nhưng không được chấp thuận. Theo tôi, hình như loại loa phóng thanh nhỏ cầm tay xài bằng mấy cục pin BA30, âm thanh của nó phát ra không được trung thực (loại loa mà Dũng đã dùng trong nhà thờ). Thêm vào đó, nhân chứng chỉ nghe được giọng nói trong loa vài phút đồng hồ giữa lúc tinh thần đang căng thẳng, tính đến nay cách đúng 7 tháng. Cho nên dù mà Ali Hùng không nói với tôi rằng cả hai hành động “giết công an” và phát thanh đều Dũng làm thì tôi cũng vẫn nghi ngờ lời nói thiếu trung thực của nhân chứng. Và chúng tôi nghĩ rằng, lời xác nhận của nhân chứng là lý do chính đáng của tòa án đưa Ali Hùng lên đoạn đầu đài. Vì họ lý luận rằng việc nói trong loa phóng thanh do chính anh mà còn chối thì việc giết tên công an Rạng cũng vậy. Anh giết rồi đổ tội cho người đã chết. Mà luôn luôn những vụ án có bạo động và có chết người của họ thì không bao giờ thoát khỏi từ 1 đến 3 hoặc 4 án tử hình. Vụ án đã bước sang ngày thứ tư 15/9/1976. Trước giờ nghỉ buổi trưa, chúng tôi được nói “lời nói cuối cùng”. Tất cả đều nêu ra vấn đề Bắc Việt không tôn trọng hiệp định Ba Lê, và phản đối tòa áp dụng luật 003. Vì luật này ra đời ngày 15/3/1976, sau khi chúng tôi bị bắt 27 ngày. Đó là chưa kể hai người bị bắt ngày 31/12/1975. Riêng Trần Đình Nguyên lạy lục xin tha vì bị bắt cóc đi theo làm việc.

**Buổi chiều. Sau 1 tiếng đồng hồ nghị án. Tòa tuyên bố:**

**3 án tử hình:**

- Nguyễn Hữu Nghị
- Nguyễn Việt Hưng tức Nguyễn Đức Hùng
- Ali Hùng tự Nguyễn Xuân Hùng

**3 án chung thân:**

- Nguyễn Khắc Chính
- Trần Công Chức
- Trần Đình Nguyên

### **6 án 20 năm:**

- Nguyễn Đình Hiệu
- Nguyễn Quang Minh
- Phạm Văn Mậu
- Nguyễn Ngọc Tiếp
- Phạm Ngọc Đĩnh
- Trần Kim Định

### **1 án 10 năm:**

- Nguyễn Duy Tổng

### **1 án 3 năm:**

- Mai Đào Hiền

Trên xe về trại, Ali Hùng nói với tôi:

– Em thật không ngờ ông Cha Lịch lại nhẫn tâm làm chứng gian cho em. Từ việc bán chết tên Rạng đến việc dùng loa phóng thanh đều là Dũng làm. Tôi tin lời Ali vì ngay ngày đầu tiên nghỉ ăn trưa tại tòa án, tôi đã hỏi và Ali cũng nói như trên. Tòa án đã cố tìm chứng cứ để cho đủ bản án tử hình. Vì vậy, chúng tôi quyết định kháng án để có thể hy vọng phần nào cho 3 bản án tử hình này chẳng.

Đầu tháng 8 năm 1976, phiên tòa xử phúc thẩm bắt đầu. Thành phần xử án lần này cũng giống như lần trước. Về bị cáo, khiếm diện một người: Anh Nguyễn Ngọc Tiếp.

Sau khi xét xử, tòa tuyên bố y án (kể cả Nguyễn Ngọc Tiếp). Ngoại trừ Trần Đình Nguyên tù chung thân giảm xuống 20 năm. Lý do: theo lời kết án của chánh án... “Y can đã biết ăn năn hối cải. Giúp đỡ chính quyền tố giác thêm tội phạm...”

Về Nguyễn Ngọc Tiếp, Tòa tuyên bố: “Trả tự do cho y can. Vì y đã chết về bệnh sốt xuất huyết...” (cho đến sau này thì chúng tôi đã biết, anh Tiếp chết ngay trên xe khi trên đường đưa đến bệnh viện).

4 giờ sáng hôm sau, sau ngày xử án, vì đã có bản luận và dặn dò từ tối hôm trước, Cha Nguyễn Quang Minh dâng thánh lễ cầu nguyện cho linh hồn anh Nguyễn Ngọc Tiếp.

Chúng tôi ngồi nghiêm chỉnh trong mùng riêng của mình. Âm thầm tham dự qua các tín hiệu do Cha Minh qui định.

Vụ án đã kết thúc. Tất cả được đưa về lại biệt giam Phan Đăng Lưu. 3 án tử hình: Linh mục Nguyễn Hữu Nghị, Nguyễn Việt Hưng tức Nguyễn Đức Hùng, Ali Hùng tự Nguyễn Xuân Hùng, có 10 ngày làm đơn xin giảm án gửi lên chủ tịch nhà nước.

Tới đây tôi trở lại với Ali Hùng. Anh mới lấy vợ cũng là một thiếu nữ lai da trắng. Con trai đầu lòng mới 2 tuổi. Nhà nghèo. Ali có giọng ca truyền cảm. Trước 1975 anh thường hát trong những chương trình phát thanh quân đội. Tôi biết Ali buồn lắm. Hằng ngày cứ vào lúc sau 6 giờ chiều, vắng bóng đám cán bộ, anh ta thường ghé miệng ra cửa gió hát những bản thật buồn. Bất cứ bản nhạc nào được yêu cầu của 25 phòng biệt giam, anh ta đều đáp ứng đầy đủ, rồi cứ sau mỗi bản nhạc, nhiều tiếng hô “bis” của cả hai dãy phòng vang lên.

Rồi một lần theo yêu cầu của tất cả anh em, Ali mới cất tiếng được hai câu đầu:

*“Anh không chết đâu em.  
Anh chỉ vừa bỏ cuộc hôm qua...”*

Thì tên cán bộ an ninh mò tới “hỏi thăm sức khỏe”. Nó cấm Ali không được hát nhạc vàng mà chỉ được hát những bản nhạc cách mạng. Nó phạt đóng cửa gió 4 ngày, còn hăm dọa nếu tái phạm sẽ đóng vĩnh viễn. Cả khu C2 buồn mất 4 ngày, bàn định với nhau rằng từ lần sau đừng ai lên tiếng mà chỉ huýt sáo cổ võ để tránh ồn ào. Sáng ngày thứ năm, sau khi điễm danh, cửa gió phòng Ali được mở. Chiều đến, cũng vẫn giờ giấc thuận lợi, Ali ghé miệng ra cửa gió quát lớn “số 1 xin chào”, anh em lại náo nhiệt đáp bằng dấu hiệu huýt sáo. Đồng thời họ cũng đề nghị Ali huýt sáo thay cho lời ca. Anh ta cố gắng bản “Hòa bình ơi!” Âm thanh thật độc đáo, không thua gì Hoài Trung, Hoài Bắc trong ban hợp ca Thăng Long thuở nào. Kế đó lại trở về với bài “tử” Anh Không Chết Đâu Em nhưng mới được nửa bản, tên cán bộ an ninh và tay trưởng khu đã xuất hiện. Hấn nói:

– Tại sao hôm nọ tôi đã cấm mà hôm nay anh vẫn hát?

– Tôi đâu có hát, tôi chỉ huýt sáo. Mà hôm đó anh đâu có cấm tôi huýt sáo!

Có lẽ hấn bí về lý lẽ của Ali cho nên sau một phút im lặng, nhìn anh ta với thái độ căm thù rồi hỏi:

– Từ ngày bị bắt đến bây giờ anh được vợ con thăm nuôi bao nhiêu lần rồi?

– Chưa có lần nào.

– Tại sao vậy?

- Vì nhà tôi nghèo.
- Không phải.
- Sao anh biết là không phải. Người dân ở xã hội này có ai giàu đâu mà không phải!
- Anh có muốn biết tại sao vợ anh không thăm anh không?
- Tại sao?
- Vì khi mà vợ anh biết rõ anh là một tên hại dân hại nước thì vợ anh bỏ anh luôn, không muốn có một người chồng phản động như anh. Biết không? Thôi, dọn hết đồ cá nhân mang ra ngoài.

Nói xong hắn cúi xuống mở khóa cùm (khóa bên ngoài tường) rút cây quyên ra hắn bên ngoài cho Ali lấy chân ra, rồi hắn đứng chờ ngoài cửa, sau đó hắn đưa Ali Hùng đi khỏi khu C2. Chúng tôi rất buồn và băn khoăn không biết nó mang Ali đi đâu? Nhưng đến chiều hôm sau thì được anh em trật tự cho biết, Ali bị nhốt vào phòng tử hình tại khu B.

Một tháng sau đó kể từ ngày Ali chuyển khu. Sáng hôm sau đứng trong cửa gió nhìn ra sân, tôi nhận thấy hình như có chuyện gì lạ xảy ra ở bên ngoài vì đám y tế và trật tự khu đang chụm đầu vào nhau nói gì đó mà tôi nghe không rõ, nhưng nhìn nét mặt người đang diễn tả và những người đang nghe thì tôi tin chắc có vấn đề gì. Đến giờ phát cơm, tôi hỏi anh trật tự đứng ngoài cửa gió:

- Hình như có chuyện gì phải không anh?
- Ali Hùng tự sát bên khu B.

Chỉ nghe được có vậy vì tên quản giáo đang bước tới gần. Buổi chiều tôi thông báo cho anh em biết những lời nghe được như trên.

Cho tới 1 tuần lễ sau, đến lượt biệt giam từng phòng được ra hớt tóc, thợ là một tù nhân hình sự mang bản án chung thân. Quê ở Hà nội cũng là đảng viên nhiều tuổi, bất mãn với chế độ mà anh ta đã tôn thờ nhiều năm. Anh ta nói:

- Tôi là một giáo sư dạy ở trường đại học tổng hợp. Bị tụi nó ghép vào thành phần không trung thành với chế độ...

Hỏi thăm dò về vụ Ali Hùng ở khu B. Anh ta nói:

– Sáng hôm đó lúc 6 giờ, cán bộ trực trại đi điểm danh. Khi gần tới phòng giam Ali Hùng thì thấy có một vệt máu đỏ, biết rằng dòng máu đỏ từ trong phòng Ali Hùng thoát ra. Nhìn vào cửa, Ali vẫn đang nằm trên bục xi măng mà không dậy điểm danh như thường lệ. Cán bộ kêu tên liên tiếp mấy lần nhưng anh ta không dậy. Ông ta quay về kêu thêm cán bộ an ninh rồi mở cửa vào. Phát hiện một vũng máu đã đông đặc từ cổ tay Ali chảy ra. Anh ta vẫn còn thoi thóp thở. Lập tức được chở đi cấp cứu, và cứu sống, nhưng rất yếu. Tuần lễ sau đó đã gần bình phục, anh ta được gọi lên làm việc. Những câu trả lời của anh ta đã giải đáp được thắc mắc của đám bác sĩ và y tá trại, họ cho rằng không hiểu tại sao dòng máu đang chảy như vậy mà lại ngừng lại được, thì đây là câu trả lời:

“Ali cắt mạch máu cổ tay bằng một miếng mảnh chai thủy tinh mà anh ta đã lượm được từ đâu đó lúc khoảng 3 giờ sáng. Máu đã tuôn ra, anh lịm đi dần dần. Rồi có một lúc tỉnh lại thấy máu vẫn chảy mà mình chưa chết, anh vớ tay lấy gói thuốc rê đưa vào miệng nhai nuốt hết, hy vọng nhờ chất ‘phê’ của thuốc sẽ giúp mình mau chết hơn. Rồi anh lại ngất đi...”

### **Và đây là kết luận của bác sĩ:**

*“Chất nhựa thuốc có một đặc tính cầm máu rất hữu hiệu. Những người dân quê, nhất là miền Bắc, từ trước tới nay mỗi khi bị đứt tay, chân hoặc một thương tích không trầm trọng lắm, họ thường hay lấy một nhúm thuốc Lào, thuốc rê hay thuốc điếu xé ra, đắp vào vết thương, chỉ mấy giây sau máu đã ngừng chảy”./.*

### **Trần Kim Định**



*Ngưng trích Hồi Ký Vụ Án Vinh Sơn vì phần sau là những chuỗi ngày tù tội của Trung tá Trần Kim Định.*

### **Về cái chết của Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tiếp**

*Trong thời gian cả nhóm Vinh Sơn bị giam tại Phan Đăng Lưu chờ ngày ra tòa phúc thẩm, Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tiếp đột nhiên bị đưa đi An Khê. Khi trở về thì ông đã bị sốt rét nặng. Một hôm ông than mệt, sáng hôm sau, răng, miệng, mũi rướm máu, khắp mình có vết máu tươi. Ông đã chết trên đường đi bệnh viện cấp cứu, chỉ kịp trối lại một câu với anh em khi được công ra gần đến xe:*

*“Tôi chết anh ạ. Chào các anh ở lại và cầu nguyện cho tôi nhé”.*

*3 án tử hình của Vụ Án Nhà Thờ Vinh Sơn được thi hành lúc 8 giờ sáng ngày 15/3/1978.*

*Nhóm Vinh Sơn sau đó bị đưa về khám Chí Hòa. Trung tá Trần Kim Định thọ án 20 năm, bị chuyển ra trại trừng giới A20, Xuân Phước; sau về Xuân Lộc. Ông được thả về nhà tù lớn năm 1992 và sau định cư tại Hoa Kỳ.*

---

*Nguồn: Internet eMail by **cathy** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Hai, January 27, 2025  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*